



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 22/2024

Từ 03/06 - 07/06/2024

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP
VÀ NGƯỜI DÂN TIẾP CẬN VỐN TÍN DỤNG

Sáng ngày 01/6/2024, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2024 để đánh giá về hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng năm 2024; tình hình phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; tình hình triển khai 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; đánh giá công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ.



Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong tháng 5 và năm tháng đầu năm tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát cơ bản được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 5 tháng tăng 4,03% so với cùng kỳ. Thu ngân sách nhà nước 5 tháng ước đạt 52,8% dự toán năm, tăng 14,8% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 5 tăng 9,1% so với tháng trước, tính chung 5 tháng tăng 16,6% so với cùng kỳ; xuất siêu 8,01 tỷ USD. Tổng vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 5 tháng đạt hơn 11 tỷ USD, tăng 2% so với cùng kỳ.

Các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ tiếp tục chuyển biến tích cực. Du lịch phục hồi mạnh mẽ, trong tháng 5, khách quốc tế đạt gần 7,6 triệu lượt người, tính chung 5 tháng tăng 64,9% so với cùng kỳ. Nhiều tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá tích cực, dự báo lạc quan về tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2024.

Tại Phiên họp, các thành viên Chính phủ đã thảo luận đánh giá tình hình, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; công tác chỉ đạo, điều hành; hạn chế cần tập trung khắc phục; nêu những cách làm hay, sáng tạo, đột phá, hiệu quả. Đồng thời đề xuất nhiệm vụ tháng 6 và thời gian tới; cơ chế, chính sách, giải pháp, nhất là chính sách tiền tệ, chính sách tài khoá... Đặc biệt, các thành viên Chính phủ làm rõ, đề xuất những giải pháp cụ thể để khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập mà các đại biểu Quốc hội nêu tại kỳ họp thứ 7 này.

Sau khi nghe các ý kiến phát biểu, kết luận phiên họp Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, trong tháng 5, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế đang chuyển đổi, quy mô còn khiêm tốn, độ mở cao, sức chống chịu hạn chế.

Theo Thủ tướng Chính phủ, nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Trung ương, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 tiếp tục xu hướng tích cực, đạt kết quả tốt hơn tháng 4, tính chung 5 tháng tốt hơn cùng kỳ trên hầu hết các lĩnh vực.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: “Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 tiếp tục xu hướng tích cực, đạt kết quả tốt hơn tháng 4, tính chung 5 tháng tốt hơn cùng kỳ trên hầu hết các lĩnh vực. Tăng trưởng được thúc đẩy ở cả 3 khu vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Trong đó, chủ động các phương án, đảm bảo cung cấp điện trong dịp nắng nóng; thúc đẩy các dự án hạ tầng chiến lược giao thông, năng lượng, nhất là dự án đường dây tải điện 500kv mạch 3 dự kiến hoàn thành cuối tháng 6”.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, xây dựng thể chế, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được đẩy mạnh; đời sống Nhân dân được cải thiện; uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam tiếp tục được nâng lên. Biểu dương Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giảm 15% giá sách giáo khoa .

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, bên cạnh kết quả đạt được là cơ bản, chúng ta thẳng thắn nhìn nhận vẫn còn những hạn chế, bất cập và khó khăn, thách thức như sức ép lạm phát, tỷ giá còn cao; thị trường bất động sản, tiếp cận tín dụng khó khăn; phản ứng chính sách ở một số nơi chưa kịp thời; kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, sơ trách nhiệm; tình hình ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, tội phạm diễn biến phức tạp...

Cùng với đó Thủ tướng Chính phủ đã chỉ rõ những nguyên nhân hạn chế, tồn tại và bài học kinh nghiệm trong đó nhấn mạnh, phải tăng cường đoàn kết, thống nhất trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, trong cả hệ thống chính trị và toàn dân; quán triệt, triển khai sáng tạo các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; Phải nắm chắc tình hình thực tiễn, phản ứng chính sách kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền, có trọng tâm, trọng điểm, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các Bộ, ngành, địa phương; tập trung triển khai nhanh chóng, hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành; Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chú trọng hơn nữa công tác thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự phấn khởi, phát huy ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm, nỗ lực vươn lên.

Trong thời gian tới Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, bám sát và vận dụng sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lãnh đạo chủ chốt.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; phát huy tinh thần chủ động, tích cực, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; nắm chắc diễn biến tình hình, phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả; Kiên quyết không lùi bước trước khó khăn, kiên định mục tiêu đề ra với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn. Lấy nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định; ngoại lực là quan trọng, đột phá.

Tăng cường đoàn kết, thống nhất; giữ gìn kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc, chủ động giải quyết theo thẩm quyền, không trông chờ ý lại và kịp thời đề xuất, kiến nghị những vấn đề vượt thẩm quyền để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân.

Trong mọi trường hợp phải bảo đảm ổn định chính trị - xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh; tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế và đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận của xã hội.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, tiếp tục chuẩn bị tốt phục vụ Phiên giải trình và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 7 của Quốc hội. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ về 5 Nghị quyết trình Quốc hội; phối hợp chặt chẽ trong giải trình, hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

Đối với điều hành kinh tế vĩ mô Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm; Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng; phấn đấu tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm khoảng 5%, cả năm khoảng 15%; tiếp tục giảm lãi suất cho vay 1 - 2%; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Xây dựng thực hiện ngay các giải pháp cụ thể đẩy mạnh giải ngân gói 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội; Quyết liệt triển khai ngay các giải pháp ổn định thị trường vàng theo quy định; Phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Sớm có phương án huy động thêm 100 nghìn tỷ trái phiếu Chính phủ cho các công trình hạ tầng chiến lược. Tiếp tục thực hiện miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền sử dụng đất để tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Có giải pháp ổn định thị trường, giá cả, nhất là đối với xăng, dầu, các hàng hóa thiết yếu, nhà ở và lương thực, thực phẩm. Chuẩn bị điều chỉnh giá phù hợp các dịch vụ do Nhà nước quản lý.

Tập trung làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới; có cơ chế, chính sách cụ thể, hiệu quả thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới nhất là về 3 lĩnh vực: Thể chế, cơ chế, chính sách; Phát triển kinh tế vùng, liên kết vùng, đô thị; Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức, các ngành, lĩnh vực mới như chip bán dẫn, AI...

Quyết liệt đẩy mạnh hơn nữa giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của 5 Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và 26 Tổ công

tác của thành viên Chính phủ; phân bổ sớm 29,1 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư công còn lại; triển khai quyết liệt 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; Tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; Tập trung phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực chủ yếu; Tiếp tục xử lý các vấn đề tồn đọng, kéo dài;

Chú trọng các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường; bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân. Chuẩn bị cải cách tiền lương theo các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội theo nguyên tắc bảo đảm công bằng, bình đẳng, hài hoà, ổn định; đề xuất phương án phù hợp nhất thực hiện từ ngày 01/7/2024; thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW, Nghị quyết của Quốc hội có lộ trình, bước đi, bước đi chắc chắn, ổn định, hài hoà, bình đẳng ở 3 lĩnh vực thang bảng lương, lương cơ sở, chính sách đặc thù.

Tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Triển khai chu đáo, thực chất, hiệu quả các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao; nhanh chóng cụ thể hóa, khai thác có hiệu quả các điều ước, thỏa thuận quốc tế; Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; Tích cực triển khai các nhiệm vụ của Tiểu ban kinh tế - xã hội Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG SỐ

Ngày 06/6/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 56/CĐ-TTg yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.

Công điện gửi Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Thông tin và Truyền thông; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Công điện nêu: Những năm qua, thương mại điện tử đã và đang phát triển mạnh mẽ, trở thành xu hướng lớn trong thương mại toàn cầu. Tại Việt Nam, hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số cũng đã phát triển tích cực, trở thành kênh phân phối quan trọng hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của người dân và góp phần phát triển các dịch vụ tài chính, dịch vụ thanh toán điện tử. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo nhằm phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý thuế trong hoạt động thương mại điện tử.

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số cũng đặt ra những thách thức đối với công tác quản lý, giám sát, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trước tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, công tác quản lý thu thuế... Để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan:

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý thương mại điện tử.

Khẩn trương hoàn thiện và trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022) trước ngày 15/6/2024 nhằm tăng cường chế tài xử lý hành vi vi phạm về lưu trữ và cung cấp thông tin đối với các chủ thể hoạt động thương mại điện tử; tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, trên cơ sở đó nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt Kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo.

Tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính trong việc phát hiện và xử lý vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân không kê khai, nộp thuế theo quy định.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp nâng cao tinh thần tuân thủ pháp luật và bảo vệ người tiêu dùng trên không gian mạng; tăng cường công tác cảnh báo, hướng dẫn người tiêu dùng qua thương mại điện tử; kiểm tra, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử.

Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các địa phương tổ chức, triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng cường năng lực cạnh tranh.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động livestream bán hàng

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan:

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện kê khai, nộp thuế; tối ưu hóa quy trình thông quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu qua thương mại điện tử; đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả thực hiện nghĩa vụ thuế, tăng cường triển khai các giải pháp thu thuế, chống thất thu thuế, xử lý nghiêm các vi phạm về thuế, hải quan trong hoạt động thương mại điện tử.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử trong nước và xuyên biên giới thực hiện đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế theo quy định.

Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thuế đối với thương mại điện tử, áp dụng các công nghệ hiện đại, phương pháp quản lý rủi ro đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên

nền tảng số; từng bước kiểm soát chặt chẽ hóa đơn đầu vào đảm bảo việc kê khai, nộp thuế đúng quy định pháp luật của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân từ khâu sản xuất đến lưu thông, từ khâu nhập khẩu đến bán hàng; tăng cường trao đổi, kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, cơ quan liên quan.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động livestream bán hàng, trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, nhận hoa hồng từ việc quảng cáo, bán hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật, chuyển cơ quan chức năng để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong việc triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Đồng bộ dữ liệu dân cư với dữ liệu hộ tịch, thuế, ngân hàng...

3. Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan:

Thúc đẩy tiến độ kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện định danh và xác thực điện tử; đồng bộ dữ liệu dân cư với dữ liệu hộ tịch, thuế, ngân hàng... phục vụ định danh, xác thực cá nhân, tổ chức phòng ngừa các hành vi gian lận, trốn thuế trong hoạt động thương mại điện tử.

Nghiên cứu xây dựng cơ chế tiếp cận, khai thác hiệu quả Hệ thống định danh và xác thực điện tử nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến trong từng lĩnh vực.

Chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường triển khai thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh trật tự trong hoạt động giao dịch điện tử và thương mại điện tử; triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tăng cường giám sát các giao dịch trực tuyến, chống gian lận thương mại

4. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các giải pháp công nghệ nhằm tăng cường giám sát, quản lý các giao dịch trên môi trường trực tuyến, chống các hành vi gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phối hợp với Bộ Công Thương trong việc cung cấp thông tin, quản lý người dùng mạng xã hội có hoạt động thương mại điện tử.

Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường quản lý thuế đối với các nhà cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ nội dung số xuyên biên giới và để có thể thực hiện tạm dừng, thu hồi giấy phép hoạt động trên môi trường mạng đối với các trường hợp vi phạm pháp luật thuế.

Phát triển các tiện ích tích hợp thanh toán điện tử để sử dụng rộng rãi cho các mô hình thương mại điện tử

5. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan:

Tăng cường kiểm tra, giám sát giao dịch thanh toán điện tử trong hoạt động ngân hàng; nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, hỗ trợ giao dịch thương mại điện tử.

Chỉ đạo tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện việc cung cấp thông tin của các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam, tổ chức, cá nhân có thu nhập phát sinh từ các nền tảng xuyên biên giới theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của cơ quan thuế.

Có trách nhiệm xây dựng và phát triển hệ thống thanh toán thương mại điện tử quốc gia, các tiện ích tích hợp thanh toán điện tử để sử dụng rộng rãi cho các mô hình thương mại điện tử; thiết lập cơ chế quản lý, giám sát các giao dịch thanh toán hỗ trợ công tác quản lý thuế đối với hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trong thương mại điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại trong hoạt động thương mại điện tử

6. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị chức năng tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn không gian mạng quốc gia; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan liên quan trong công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại trong hoạt động thương mại điện tử.

7. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ; Công điện số 889/CĐ-TTg ngày 01/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số...; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý hoạt động thương mại điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp, bảo vệ sản xuất trong nước, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, tạo môi trường xuất nhập khẩu minh bạch, công bằng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; kịp thời đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

8. Giao Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái trực tiếp chỉ đạo việc triển khai, đôn đốc, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện Công điện này.

9. Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Công điện.

Nguồn: baochinhphu.vn

70 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐẠT MỨC ĐỘ TOÀN TRÌNH VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 05/6/2024, Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh đã ký ban hành Quyết định số 838/QĐ-BHXH công bố danh mục 70 dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ toàn trình, trong đó có 2 dịch vụ công liên thông theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ.

Các dịch vụ công trực tuyến toàn trình này thuộc 6 lĩnh vực. Đó là: Thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp; Cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội; Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế; Chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội; Nhóm dịch vụ công liên thông.

Riêng ở nhóm dịch vụ công liên thông, có 2 dịch vụ công liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đó là: Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí.

Theo đó, tính tới đầu tháng 5/2024, Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã giải quyết 856.063 hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và 10.529 hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng mai táng phí.

Xác định công tác phục vụ người hưởng luôn là nhiệm vụ trọng tâm, ngành bảo hiểm xã hội Việt Nam không ngừng cải cách hành chính mạnh mẽ. Qua đó, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính từ 114 thủ tục (năm 2015) xuống chỉ còn 25 thủ tục, trong đó 100% thủ tục được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4; thực hiện giao dịch điện tử với các tổ chức, cá nhân ở tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ.

Quá trình thực hiện Danh mục dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên môi trường mạng, dịch vụ công được chuẩn hóa, đồng bộ về mã, tên dịch vụ công trực tuyến; cung cấp biểu mẫu điện tử, hướng dẫn quy trình sử dụng và tích hợp, công bố công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nguồn: nhandan.vn

TỔNG CỤC THUẾ: YÊU CẦU QUYẾT LIỆT TRIỂN KHAI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHỞI TẠO TỪ MÁY TÍNH TIỀN

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành Công điện số 01/CĐ-TCT yêu cầu cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục Thuế Doanh nghiệp lớn quyết liệt triển khai hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính trong việc nâng cao năng lực quản lý thu thuế, chống thất thu thuế đối với hoạt động thương mại điện tử; tiếp tục mở rộng triển khai giải pháp thương mại điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng hóa đơn điện tử một cách nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, chống thất thu thuế đối với lĩnh vực bán lẻ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số của ngành Tài chính, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế yêu cầu Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố, Cục Thuế Doanh nghiệp lớn tiếp tục khẩn trương thực hiện ngay các nhiệm vụ sau:

Triển khai rà soát, kiểm tra đồng bộ, toàn diện việc kê khai, nộp thuế, sử dụng hoá đơn điện tử của các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên sàn giao dịch thương mại điện tử, tiếp thị liên kết (affiliate marketing), cung cấp các sản phẩm nội dung thông tin số và nhận thu nhập từ hoạt động quảng cáo, cung cấp phần mềm... đặc biệt là các tổ chức, cá nhân kinh doanh online, phát video trực tiếp (livestream) bán hàng hóa, dịch vụ,...

Từ ngày 01/8 áp dụng hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền với kinh doanh golf

Tổng cục Thuế yêu cầu triển khai các giải pháp để áp dụng hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền từ ngày 01/8/2024 đối với các loại hình kinh doanh gồm: Bán vé sân golf và cung cấp các dịch vụ trong sân; kinh doanh trang phục, dụng cụ, phụ kiện, ... phục vụ chơi golf.

Đồng thời, xây dựng kế hoạch, triển khai công tác thanh tra, kiểm tra đối với loại hình nêu trên để các cơ sở kinh doanh hiểu rõ, nhận thức đầy đủ trách nhiệm và cam kết thực hiện nghiêm túc việc kê khai, nộp thuế theo quy định, thúc đẩy việc triển khai thương mại điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, chống thất thu ngân sách nhà nước.

Quyết liệt triển khai nhiệm vụ đến các đồng chí lãnh đạo Cục Thuế, lãnh đạo các Phòng, Chi cục Thuế và cụ thể đến công chức quản lý đơn vị để làm việc, tuyên truyền chủ trương, chính sách quy định pháp luật về việc kê khai, nộp thuế, sử dụng hoá đơn điện tử trong các giao dịch tới từng cơ sở kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh sân golf, kinh doanh dịch vụ hỗ trợ sân golf...

Bên cạnh đó, chỉ đạo rà soát, thống kê, đánh giá công tác quản lý thuế để lập kế hoạch áp dụng hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với các loại hình kinh doanh có doanh thu từ hoạt động bán vé tham quan khu du lịch, hoạt động vui chơi giải trí, ... báo cáo về Tổng cục Thuế trước ngày 01/8/2024.

Nguồn: baochinhpvu.vn

63 ĐỊA PHƯƠNG HOÀN THÀNH HỢP NHẤT CÔNG DỊCH VỤ CÔNG VÀ HỆ THỐNG MỘT CỬA ĐIỆN TỬ

Việc hợp nhất công dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử của các địa phương giúp cán bộ, công chức xử lý hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính một cách thuận tiện, từ đó giảm thiểu tình trạng xử lý chậm, muộn.

Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ

Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 3/2021 đã xác định rõ quan điểm: “Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; Sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin”.

Một trong những mục tiêu được đề ra tại Đề án nêu trên là hợp nhất công dịch vụ công với hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tạo lập hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

Thời gian qua, trong các văn bản đôn đốc triển khai các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, Bộ Thông tin và Truyền thông - với vai trò của cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số - liên tục nhắc nhở, hướng dẫn về nhiệm vụ xây dựng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, trên cơ sở hợp nhất công dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử.

Đánh giá tình hình phát triển chính phủ số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp trong tháng 5/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận định việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh với 80,53% thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến, trong đó 47,79% thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Trong văn bản đôn đốc thực hiện Đề án 06 và kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024, Văn phòng Chính phủ cũng cho rằng thời gian vừa qua, các Bộ, ngành và địa phương đã nỗ lực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Đáng chú ý, tính đến nay, 63/63 địa phương đã hoàn thành việc hợp nhất công dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

Cùng với đó, 61/63 địa phương đã hoàn thành việc kết nối kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, với kho quản

lý dữ liệu điện tử của Công dịch vụ công quốc gia. Việc này nhằm chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu số phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hóa của các bộ, tỉnh còn thấp

Tuy nhiên, Văn phòng Chính phủ cũng cho hay qua theo dõi, tổng hợp, vẫn còn một số nhiệm vụ chưa hoàn thành theo đúng tiến độ hoặc kết quả thực hiện chưa cao. Cụ thể như, còn 9/22 Bộ, ngành chưa đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; 4 bộ, ngành chưa hoàn thành công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ tái sử dụng thông tin dữ liệu số hóa còn thấp, hơn 10,3% với địa phương và 1,13% với bộ, ngành.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp, ngày 04/6/2024 vừa qua, Văn phòng Chính phủ đã đề nghị 9 Bộ, ngành gồm: Công Thương; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Y tế; Ủy ban Dân tộc khẩn trương hoàn thành việc nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ đáp ứng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cùng với việc đề nghị 11 Bộ, ngành và 2 tỉnh Bạc Liêu, Phú Yên hoàn thành kết nối kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ/tỉnh với kho quản lý dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ cũng nhắc 7 Bộ hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình cung cấp 12 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng.

Ngoài ra, Văn phòng Chính phủ còn đề nghị Ủy ban nhân dân 26 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành việc kết nối, tích hợp giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với cơ sở dữ liệu thuế, Cổng dịch vụ công quốc gia. Mục đích là cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cho doanh nghiệp.

Nguồn: vietnamnet.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế.**

Theo dự thảo, đối tượng đăng ký thuế bao gồm: a) Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế thông qua cơ chế một cửa liên thông theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 30 Luật Quản lý thuế; b) Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 30 Luật Quản lý thuế.

Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế, bao gồm:

a) Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, luật sư, công chứng hoặc các lĩnh vực chuyên ngành khác không phải đăng ký doanh nghiệp qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành (gọi là Tổ chức kinh tế).

b) Đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế của lực lượng vũ trang, tổ chức kinh tế của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội, xã hội - nghề nghiệp hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp qua cơ quan đăng ký kinh doanh; tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua, bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu; văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; tổ hợp tác được thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định của Bộ Luật Dân sự nhưng không thuộc trường hợp phải đăng ký kinh doanh qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Hợp tác xã (gọi là Tổ chức kinh tế).

c) Tổ chức được thành lập bởi cơ quan có thẩm quyền không có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (gọi là Tổ chức khác).

d) Tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hoá, dịch vụ có thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo; các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với đối tượng hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao; Chủ dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế giá trị gia tăng, Văn phòng đại diện nhà tài trợ dự án ODA, tổ chức do phía nhà tài trợ nước ngoài chỉ định quản lý chương trình, dự án ODA không hoàn lại (gọi là Tổ chức khác).

đ) Tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài hành nghề độc lập kinh doanh tại Việt Nam phù hợp với pháp luật Việt Nam có thu nhập phát sinh tại Việt Nam hoặc có phát sinh nghĩa vụ thuế tại Việt Nam (gọi là Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài).

e) Nhà cung cấp ở nước ngoài là tổ chức không có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc là cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác với tổ chức, cá nhân ở Việt Nam (sau đây gọi là Nhà cung cấp ở nước ngoài).

g) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế, tổ chức khác và cá nhân có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho người nộp thuế khác phải kê khai và xác định nghĩa vụ thuế riêng so với nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (trừ cơ quan chi trả thu nhập khi khấu trừ, nộp thay thuế thu nhập cá nhân); Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hoặc tổ chức, cá nhân được nhà cung cấp ở nước ngoài ủy quyền có trách nhiệm kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà cung cấp ở nước ngoài (sau đây gọi là Tổ chức, cá nhân khấu trừ nộp thay). Tổ chức chi trả thu nhập khi khấu trừ, nộp thay thuế TNCN sử dụng mã số thuế đã cấp để khai, nộp thuế thu nhập cá nhân khấu trừ, nộp thay.

h) Người điều hành, công ty điều hành chung, doanh nghiệp liên doanh, tổ chức được Chính phủ Việt Nam giao nhiệm vụ tiếp nhận phần được chia của Việt Nam thuộc các mỏ dầu khí tại vùng chồng lấn, nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí, công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đại diện nước chủ nhà nhận phần lãi được chia từ các hợp đồng dầu khí.

i) Hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật nhưng không thuộc trường hợp phải đăng ký kinh doanh qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về hộ kinh doanh, bao gồm cả: cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; cá nhân của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua, bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu (gọi là Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế).

k) Cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân (trừ cá nhân kinh doanh).

l) Cá nhân là người phụ thuộc theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

m) Tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế uỷ nhiệm thu.

n) Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác có nghĩa vụ với ngân sách nhà.

Dự thảo nêu rõ, hồ sơ đăng ký thuế gồm hồ sơ đăng ký thuế lần đầu; hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế; thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn; hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế; hồ sơ khôi phục mã số thuế được tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 41 Luật Quản lý thuế.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật.**

Dự thảo Thông tư này quy định kinh phí thực hiện, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

Kinh phí thực hiện việc xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp xã hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Nội dung, mức chi cho công tác xác định dạng tật, mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật như sau: 1. Chi văn phòng phẩm; in ấn Giấy xác nhận khuyết tật, biểu mẫu; mua sổ, sách, tài liệu phục vụ cho công tác quản lý: Mức chi thanh toán theo thực tế trên cơ sở hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và quy định của pháp luật về đấu thầu. 2. Chi họp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật: Chủ tịch Hội đồng tối đa 70.000 đồng/người/buổi; Thành viên tham dự tối đa 50.000 đồng/người/buổi; Chi nước uống cho người tham dự, mức chi tối đa 15.000 đồng/người/buổi. 3. Chi giám định y khoa: Số tiền thanh toán căn cứ vào nội dung yêu cầu giám định và mức phí giám định y khoa tại Biểu phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa ban hành kèm theo

Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy Giám định y khoa.

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.**

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân; Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; Thông tư số 82/2021/TT-BCA ngày 06/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Thông tư số 06/2022/TT-BCA ngày 17/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân.

Dự thảo đề xuất sửa đổi Điều 3 Thông tư số 82/2021/TT-BCA về tiêu chuẩn của lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ trực tiếp thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy. Cụ thể, lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ trực tiếp thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau: 1. Có trình độ đại học trở lên ngành phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. 2. Có kết quả kiểm tra nghiệp vụ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 7 Thông tư này. 3. Có thời gian thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ như sau: a) Tối thiểu 05 năm đối với cán bộ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; b) Tối thiểu 03 năm đối với cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh).

Đối với quy định công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng CAND, dự thảo Thông tư đề xuất sửa đổi điểm a Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 141/2020/TT-BCA về nhiệm vụ của Công an cấp xã.

Trong phạm vi được phân công quản lý địa bàn, cơ sở, Công an cấp xã có nhiệm vụ sau:

Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm về phòng cháy và chữa cháy của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở quy định tại Điều 5, 6 và Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa

cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

*** Ủy ban Dân tộc đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về Công tác dân tộc.**

Ủy ban Dân tộc cho biết, dự thảo sửa đổi, bổ sung Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số (Điều 11) như sau:

Cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số có năng lực và đủ tiêu chuẩn phù hợp quy định của pháp luật, được ưu tiên bổ nhiệm giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Phải đảm bảo cơ cấu cán bộ giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số ở địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đảm bảo tỷ lệ hợp lý cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, ưu tiên quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nữ, trẻ, dân tộc thiểu số rất ít người tham gia vào các cơ quan, tổ chức trong hệ thống cơ quan nhà nước.

Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm tuyển dụng, phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số theo quy định nêu trên và thực hiện chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

Bộ Nội vụ có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền hoặc nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện nội dung quy định này.

Về chính sách phát triển giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, dự thảo nêu rõ, phát triển giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo chiến lược phát triển giáo dục chung của quốc gia; xây dựng chính sách phát triển giáo dục ở tất cả các cấp học phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phát triển cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đa dạng các hình thức đào tạo, dạy nghề cho người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm từng vùng nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế.

Thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh, học bổng, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt, chỗ ở, tín dụng giáo dục và chính sách hỗ trợ học tập khác đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số.

Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người được miễn học phí ở tất cả các cấp học, ngành học.

Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách khuyến khích, ưu đãi về chế độ phụ cấp và các chính sách

khác theo quy định của nhà nước; tăng cường đào tạo giáo viên là người dân tộc thiểu số và giáo viên dạy tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số.

Thực hiện chính sách phát triển, bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số.

Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng và có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với lao động là người dân tộc thiểu số. Thu hút, sử dụng đội ngũ chuyên gia là người dân tộc thiểu số tham gia nghiên cứu, xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: KHÔNG CHUYỂN CÔNG VIỆC THẨM QUYỀN CỦA MÌNH SANG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÁC

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các cơ quan, đơn vị không chuyển công việc thuộc thẩm quyền cơ quan, đơn vị mình sang cơ quan, đơn vị khác; không giải quyết công việc được xác định thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị khác; trả lại văn bản cho cơ quan xin ý kiến nếu không đúng thẩm quyền...

Theo Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 163/KH-UBND về khắc phục tồn tại, hạn chế được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2023 về kỷ luật, kỷ cương hành chính; tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm của một số sở, ngành và cán bộ, công chức; công tác cải cách hành chính và nâng cao bộ tiêu chí cần quan tâm, cải thiện.

Chịu trách nhiệm cá nhân, trực tiếp, toàn diện

Để khắc phục tồn tại, hạn chế được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2023 về kỷ luật kỷ cương hành chính, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tập trung vào các giải pháp trọng tâm là: quán triệt, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố; trực tiếp, chủ động giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương; quyết định công việc theo thẩm quyền và không trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố những công việc thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã. Đồng thời, chịu trách nhiệm cá nhân, trực tiếp, toàn diện trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và trước pháp luật đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, được phân công, ủy quyền, được giao nhiệm vụ.

Đặc biệt, không chuyển công việc thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình sang cơ quan, đơn vị khác; không giải quyết các công việc được xác định thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị khác; trả lại văn bản cho cơ quan, đơn vị, địa phương xin ý kiến nếu không đúng thẩm quyền hoặc thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị xin ý kiến.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng yêu cầu thủ trưởng các cơ quan chủ trì chủ động, tích cực, phối hợp hiệu quả với thủ trưởng các cơ quan liên quan; không lấy ý kiến phối hợp của cơ quan không liên quan hoặc không cần thiết, làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc. Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời đúng hạn, chính kiến rõ ràng; không trả lời chung chung, thiếu trách nhiệm hoặc né tránh trách nhiệm.

Trường hợp quá thời hạn quy định mà cơ quan được lấy ý kiến không trả lời hoặc chậm trả lời thì được xác định là đồng ý với ý kiến và đề xuất của cơ quan lấy ý kiến. Cơ quan lấy ý kiến có văn bản thông báo lại và cơ quan không có ý kiến hoặc chậm có ý kiến trả lời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, lãnh đạo TP. Hà Nội yêu cầu chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật; chịu trách nhiệm quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định pháp luật; không trình công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương lên Ủy ban nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và sở, ban, ngành; không lạm dụng việc lấy ý kiến cơ quan chuyên môn thuộc thành phố để né tránh trách nhiệm. Đồng thời, khẩn trương rà soát nhiệm vụ, công việc của địa phương để kịp thời xem xét, quyết định theo thẩm quyền và trong thời gian quy định, nhất là với những công việc đã đến thời hạn giải quyết.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng đề nghị thủ trưởng các sở, cơ quan tương đương sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã tập trung rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung ngay quy trình phân công và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc tại cơ quan, đơn vị; đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa những quy trình, thủ tục không cần thiết. Cụ thể, cá thể hóa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng khâu của quy trình xử lý công việc, tuyệt đối không để xảy ra đùn đẩy né tránh trách nhiệm, bảo đảm các công việc thuộc thẩm quyền được xử lý kịp thời, rút ngắn thời gian thực hiện.

Song song đó, cần tăng cường kiểm tra công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất; kịp thời thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu công việc được cấp có thẩm quyền giao; nếu đùn đẩy để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định những công việc thuộc thẩm quyền thì phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đúng quy định. Đồng thời, quan tâm biểu dương khen thưởng kịp thời những cơ quan, tập thể, cán bộ, công chức quyết liệt trong thi hành công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, dám nói, dám nghĩ, dám làm, chủ động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Hằng tháng công khai kết quả giải quyết kiến nghị của người dân

Bên cạnh tập trung khắc phục những tồn tại về kỷ cương hành chính, lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Bộ tiêu chí về cải cách hành chính để phát huy vai trò là công cụ quan trọng trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của thành phố.

Cụ thể, cần tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; tập trung hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của TP. Hà Nội, của các cơ quan đơn vị và các chỉ tiêu, mục tiêu được thành phố đề ra tại Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy; định kỳ kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất sáng kiến trong cải cách hành chính; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Bộ tiêu chí về cải cách hành chính.

Lãnh đạo TP. Hà Nội cũng yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tham mưu xây dựng văn bản triển khai Luật Thủ đô sau khi được thông qua bảo đảm đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi trong triển khai; thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Đồng thời, chú trọng đổi mới bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông”; đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực

tuyên đề khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng; công khai hàng tháng kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết góp ý, kiến nghị của người dân tại trụ sở cơ quan và trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

Song song đó, đề nghị các đơn vị, địa phương tiếp tục tham mưu, rà soát, tổ chức sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo các nghị định của Chính phủ và kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế. Các cơ quan, đơn vị triển khai rà soát, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo danh mục vị trí việc làm, bản mô tả và khung năng lực đối với từng vị trí.

Cùng đó, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã cần tập trung chỉ đạo cấp ủy, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn làm tốt công tác tuyên truyền, tạo thống nhất cao về nhận thức, đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân; thực hiện đúng trình tự, pháp luật, tạo thống nhất trong toàn hệ thống chính trị và ủng hộ của Nhân dân đối với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn.

Đồng thời, thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương; đổi mới công tác tuyển dụng, thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Cùng đó, cần thực hiện nghiêm Chi thị số 24-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch 171-KH/TU của Thành ủy về tăng cường kỷ luật kỷ cương và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị TP. Hà Nội, tăng cường kiểm tra việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính; xây dựng các giải pháp thực hiện kế hoạch giải ngân vốn ngân sách nhà nước bảo đảm 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy định.

Lãnh đạo TP. Hà Nội cũng yêu cầu toàn thành phố triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18/NQ-TU của Thành ủy và Kế hoạch 239/KH-UBND của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến 2030; tiếp tục vận hành các hệ thống thông tin đã được triển khai phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động điều hành nội bộ của cơ quan Nhà nước; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và bảo đảm tiến độ theo đúng lộ trình Đề án 06 của Chính phủ. Ngoài ra, cần xây dựng phương án đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp bảo đảm phù hợp quy định mới, phản ánh thực chất hiệu quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc TP. Hà Nội.

*** TP. Hà Nội: Giải quyết thủ tục hành chính sang VNeID trước ngày 01/7/2024**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 1695/UBND-KSTTHC về việc chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính và rà soát, làm sạch dữ liệu trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Công văn nêu rõ, sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tập trung tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về việc chuyển đổi tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia sang

VNeID từ ngày 15/6/2024 với 4 nội dung cơ bản tại mục 2 Văn bản số 3701/VPCP-KSTT ngày 29/5/2024 của Văn phòng Chính phủ; kịp thời báo cáo các vấn đề vướng mắc, khó khăn (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện (qua Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Công an thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội xem xét, quyết định theo quy định.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ đã giao tại mục 2.1. Văn bản số 1638/UBND-KSTTHC ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc triển khai Thông báo số 3956/TB-TCTTKĐA ngày 16/5/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

Đồng thời chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và đơn vị liên quan căn cứ hướng dẫn của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan rà soát trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, các hệ thống có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính về số lượng tài khoản chưa được làm sạch (chưa có đầy đủ thông tin về số định danh cá nhân); chủ động xây dựng lộ trình, phương án hoặc kế hoạch thực hiện việc chuyển đổi, làm sạch tài khoản công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố và các hệ thống có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính sang VNeID trước ngày 01/7/2024 theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ; tổng hợp kết quả làm sạch và dự kiến lộ trình, phương án hoặc kế hoạch làm sạch báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố gửi Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ trước ngày 04/6/2024.

Công an thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình triển khai thực hiện việc rà soát, làm sạch và chuyển đổi tài khoản công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố và các hệ thống có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính sang VNeID, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01/7/2024.

Kịp thời tổng hợp các vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc dự thảo văn bản báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố gửi Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan theo quy định đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Nguồn: kinhtedothi.vn/hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: “ĐỌC VỊ” NHỮNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH, CẠNH TRANH

Với một thành phố năng động mà chỉ số Gia nhập thị trường và Chi phí thời gian cũng... lao dốc khi giảm lần lượt là 12 và 16 bậc trên bảng xếp hạng chung của cả nước so với năm

2022 thì bài toán cải thiện phải được tính từ... gốc. Cần đổi diện thực tế: thủ tục và sức vận hành của bộ máy hành chính, của các quy định vẫn là lực cản.

Ba ngày sau khi tổ chức Hội nghị công bố kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở ngành, quận huyện (DDCI) của TP. Hồ Chí Minh năm 2023, triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của TP. Hồ Chí Minh năm 2024, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã lập 5 Đoàn công tác để kiểm tra, khảo sát công tác cải cách hành chính trong 2 tháng (tháng 5 và 6/2024).

Đoàn tập trung vào các chỉ số: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Nhìn trên tổng thể thì ở tất cả các bộ Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của TP. Hồ Chí Minh trong năm qua đều thụt giảm. Tuy nhiên, mức độ tăng vẫn còn thấp và chưa đạt mục tiêu. Vấn đề không chỉ ở điểm số mà quan trọng là những thông tin, đánh giá khách quan, thực chất và tín hiệu chuyển tải từ Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cần được “đọc vị”, được ghi nhận, tham khảo, sử dụng để nhận diện đúng tình hình, từ đó bổ sung cho việc quản trị công của TP. Hồ Chí Minh ngày một chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Các chỉ số gắn với “thước đo” nhu cầu thiết yếu của người dân cho một số vấn đề mang tính cơ bản. Ví dụ, kết quả chỉ số về sự tham gia của người dân không có nhiều cải thiện trong nhiều năm qua đã bộc lộ 3 vấn đề: đặc điểm của một đô thị lớn với nhiều thành phần dân cư phần nào hạn chế mối gắn kết, liên hệ cộng đồng vào đời sống xã hội; mô hình tự quản cơ sở đã bộc lộ nhiều bất cập; công tác truyền thông đến người dân đang bị nghẽn. Cải thiện chỉ số trên còn liên quan đến quá trình triển khai Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

TP. Hồ Chí Minh đang chuyển đổi xanh, nhưng nhiều kênh thông tin và tương tác với người dân vẫn còn thiếu tiện ích, hữu dụng. Vẫn có đến trên 46% lựa chọn sẽ mua phương tiện chạy bằng xăng. Tương tự, ở 3 lĩnh vực thiết yếu hàng đầu đối với người dân là thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, sự quá tải của hệ thống giáo dục và y tế, ô nhiễm môi trường, đã không ghi nhận nhiều tín hiệu cải thiện.

Trong hệ thống điều hành và quản lý nhà nước, mặc dù điểm tăng đạt trên mức trung bình, tức 6/10 chỉ số thành phần tăng điểm so với năm 2022 nhưng có 2 chỉ số thành phần sụt giảm mạnh là Cạnh tranh bình đẳng (giảm 0.71 điểm) và Tiếp cận đất đai (giảm 0.62 điểm). Điều đáng lo khi đây là 2 chỉ số chiếm trọng số 10% trong cơ cấu tính điểm, hơn thế cả hai cũng chính là điều kiện tiên quyết và là cơ hội trong thu hút đầu tư, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

Với một thành phố năng động mà chỉ số Gia nhập thị trường và Chi phí thời gian cũng... lao dốc khi giảm lần lượt là 12 và 16 bậc trên bảng xếp hạng chung của cả nước so với năm

2022 thì bài toán cải thiện phải được tính từ... gốc. Cần đổi diện thực tế: thủ tục và sức vận hành của bộ máy hành chính, của các quy định vẫn là lực cản.

Điểm tích cực là một trong 3 chỉ số thành phần chiếm trọng số 15% là Chi phí không chính thức tăng đến 14 bậc. Đó là hiệu ứng tốt mà cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực mang lại (cộng với chỉ số Kiểm soát tham nhũng khu vực công trong Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh cũng tăng ở cả cấp độ quốc gia cũng như TP. Hồ Chí Minh).

Cùng với điểm sáng từ chỉ số Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đều tăng mạnh đang cho thấy một đội ngũ lãnh đạo thành phố “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm” trước các quyết sách có lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Điều cần quan tâm là chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã đánh mất vị trí dẫn đầu trên bảng xếp hạng. Với trọng số 15% thì chỉ số này là một trong những nguyên nhân khiến kỳ vọng cải thiện vị trí trên bảng xếp hạng của TP. Hồ Chí Minh bị trì hoãn. Và đó cũng là những vấn đề trọng tâm mà các đề án, chương trình, hay nỗ lực của lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh quyết tâm cải thiện trong 6 tháng còn lại của năm 2024.

Nguồn: sggp.org.vn

SƠN LA: BAN HÀNH KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CUỘC THI TRỰC TUYẾN “TÌM HIỂU CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH SƠN LA” NĂM 2024

Theo Kế hoạch, với mục đích tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh hiểu rõ về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác cải cách hành chính. Đẩy mạnh phát huy tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể trong tuyên truyền thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương tạo nên sự đột phá trong công tác cải cách hành chính, nhất là trong vai trò đi đầu trong thực hiện chuyển đổi số của tỉnh; hướng tới xây dựng nền hành chính tỉnh Sơn La trong sạch, vững mạnh, thông suốt, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Thông qua cuộc thi nhằm khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tìm hiểu về cải cách hành chính, nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính; qua đó nâng cao chất lượng phục vụ người dân, đặc biệt là tuyên truyền về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến... Vì vậy, ngày 31/5/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ký ban hành Quyết định số 1028/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu công tác cải cách hành chính tỉnh Sơn La” năm 2024.

Đối tượng dự thi là công chức, viên chức thuộc các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân các xã thị trấn.

Nội dung thi gồm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh Sơn La về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, cụ thể:

Một là, Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản liên quan.

Hai là, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 2020).

Ba là, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định của Chính phủ.

Bốn là, Luật Cán bộ, công chức 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức 2019; Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2019 và các Nghị định, Thông tư có liên quan.

Năm là, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới sắp xếp, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện.

Sáu là, các nội dung về cải cách tài chính công: Luật ngân sách nhà nước; việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo đúng quy định.

Bảy là, các nội dung về xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền số; Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tình hình triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030...

Tám là, tìm hiểu về Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI), Chỉ số Công khai Ngân sách tỉnh (POBI)...

Chín là, một số các Đề án liên quan đến công tác cải cách hành chính.

Cuộc thi được tổ chức bằng hình thức thi trắc trực tuyến hàng tuần (04 tuần) theo đường liên kết (đường link) do Ban Tổ chức cung cấp. Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu công tác cải cách hành chính tỉnh Sơn La” năm 2024 là hoạt động thiết thực, có ý nghĩa nhằm góp phần xây dựng phong trào thi đua, đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai và tham gia thực hiện đạt kết quả tốt.

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

CAO BẰNG: QUYẾT TÂM THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN 06/CP

Để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp, ngành tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện các giải pháp nhằm từng bước hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, góp phần phục vụ quyền lợi của người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện Đề án 06, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu liên quan đến người dân ban hành kèm theo Đề án 06. Chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến thay cho phương thức truyền thống. Đến tháng 4/2024, hồ sơ nộp trực tuyến đạt 56,8%; 32,07% dịch vụ công trực tuyến có giao dịch thanh toán trực tuyến; 28,99% hồ sơ thanh toán trực tuyến; 63,58% hồ sơ cấp kết quả điện tử; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 62,08%.

Thường xuyên duy trì công tác thu nhận hồ sơ và hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử đối với toàn bộ công dân đủ điều kiện phát sinh trên địa bàn toàn tỉnh Cao Bằng; đồng thời, phối hợp thực hiện cấp phát chữ ký số trong Nhân dân, mở tài khoản thanh toán điện tử phục vụ triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy nhanh chuyển đổi số tại địa phương. Quý I/2024, toàn tỉnh Cao Bằng thu nhận 15.649 tài khoản định danh điện tử, kích hoạt 14.382 tài khoản định danh điện tử. Lũy kế tính đến ngày 10/4/2024, toàn tỉnh thu nhận 305.695 hồ sơ đăng ký cấp tài khoản, trong đó kích hoạt 271.167 tài khoản.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cao Bằng chính thức kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hiện đã khai thác 20 trường thông tin phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Từ tháng 01/2024 đến nay, toàn tỉnh Cao Bằng có 14.891 lượt tra cứu, xác thực thông tin công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Lũy kế đến nay có 101.290 lượt tra cứu, xác thực thông tin công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Toàn bộ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh hoàn thành thực hiện mô hình khám, chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VneID. 180/180 cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đã trang bị đầu đọc căn cước công dân gắn chip. Tỷ lệ sử dụng căn cước công dân gắn chip khi đến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập là 54.441/122.741, đạt 44,4% tổng lượt khám và điều trị. Đây là một bước tiến trong cải cách hành chính, minh chứng rõ nét trong việc hướng tới nền hành chính hiện đại, tạo điều kiện tối đa cho người dân trong thực hiện các thủ tục khám chữa bệnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, y tế và thực hiện thắng lợi Đề án 06 trên địa bàn.

Không chỉ phát huy hiệu quả trong lĩnh vực y tế, mô hình thông báo lưu trú qua phần mềm ASM còn được triển khai tại các cơ sở kinh doanh lưu trú. Ở các khách sạn, nhà nghỉ thường xuyên đón khách lưu trú, nếu như trước đây việc làm thủ tục lưu trú phải đến trực tiếp cơ quan công an, thì với phần mềm ASM, chủ cơ sở chỉ cần thực hiện các thao tác theo hướng dẫn. Sau đó, khai báo lưu trú của chủ cơ sở sẽ được lực lượng công an tiếp nhận. Khách đến lưu trú ở bất kỳ giờ nào trong ngày thì chủ các cơ sở đều có thể khai báo lưu trú. Điều này vừa tạo thuận tiện cho chủ cơ sở vừa nâng cao việc quản lý địa bàn của lực lượng công an. Hiện nay, toàn tỉnh Cao Bằng có 449 cơ sở phát sinh thông báo; 159 cơ sở lưu trú phê duyệt đăng ký mới; 21.189 tài khoản đã tạo.

Toàn tỉnh Cao Bằng triển khai cao điểm chi trả an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán 2024, hiện nay đang duy trì thực hiện. Công tác chi trả trợ cấp xã hội hằng tháng cho 30.138/33.156 đối tượng bảo trợ xã hội, người có công qua tài khoản và dịch vụ chi trả (đạt 90,89%), trong đó chi trả qua tài khoản cho 6.060 người, chiếm 18,27% trên tổng số đối tượng an sinh xã hội quản lý, đạt 64,15% trên số đối tượng có tài khoản, với tổng số tiền chi trả qua tài khoản trên 4,4 tỷ đồng; 24.078 đối tượng bảo trợ xã hội được chi trả trên 12,5 tỷ đồng qua dịch vụ chi trả tại các điểm giao dịch bưu điện cấp xã, chiếm 72,62% tổng số đối tượng an sinh xã hội đang quản lý. Còn lại 3.018 đối tượng đang hoàn thiện các thủ tục để chi trả qua tài khoản ngân hàng hoặc dịch vụ chi trả trong tháng tiếp theo.

Ngoài ra, với những tiện ích Đề án 06 mang lại, công dân còn có thể sử dụng ứng dụng VNeID để tố giác tội phạm. Thông thường người dân muốn tố giác tội phạm phải làm đơn trình báo, hoặc trực tiếp đến cơ quan công an, thì nay thông qua ứng dụng VNeID, việc trình báo, tố giác tội phạm trở nên kịp thời và đơn giản hơn. Đến nay, toàn tỉnh Cao Bằng tiếp nhận 714 tin tố giác tội phạm, trong đó có 218 tin an ninh trật tự, 433 tin tố giác tin báo.

Nhờ dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, bảo đảm dữ liệu công dân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tích hợp, chia sẻ thông suốt với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan, các nhiệm vụ của chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh ngày càng được triển khai hiệu quả, phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và mang lại rất nhiều lợi ích cho người dân trong quá trình tham gia các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự bằng hình thức trực tuyến. Đồng thời, việc khai thác những ứng dụng, tiện ích trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lực lượng công an chủ động nắm, phân tích, dự báo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn để có các phương án xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

Nguồn: baocaobang.vn

BẮC KẠN: NGƯỜI DÂN MONG ĐỢI NHIỀU HƠN TỪ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trong Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2023, nội dung thành phần về “Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội” của tỉnh Bắc Kạn được đánh giá ở mức rất thấp. Đây là nội dung cần được tỉnh Bắc Kạn nhanh chóng cải thiện trong thời gian tới.

Cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng được tỉnh Bắc Kạn quan tâm thực hiện. Năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh Bắc Kạn tăng 4 bậc, tuy nhiên vẫn xếp ở nhóm thấp (đứng thứ 57 trên toàn quốc).

Đáng chú ý, nội dung thành phần về “Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội”, tỉnh Bắc Kạn xếp vị trí 61/63 tỉnh, thành phố, giảm 1,53 điểm và giảm 27 bậc so với năm 2022.

Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính là điểm sáng rõ nét của tỉnh, với các mô hình đổi mới, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các giao dịch hành chính. Nhiều thủ tục hành chính được giảm bớt, thời gian tiếp cận cũng nhanh hơn, đặc biệt là cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên, người dân và doanh nghiệp mong muốn đơn giản hóa hơn nữa các thủ tục hành chính, tránh rườm rà, nhiều tầng nấc. Một hạn chế nữa là tỷ lệ người dân trên địa bàn sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao, thiếu sự chủ động.

Ông Lương Văn Nhạc, công chức Văn hóa - Xã hội xã Vi Hương (huyện Bạch Thông) chia sẻ: “Đa số người dân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến đều phải đến Bộ phận Một cửa để cán bộ hướng dẫn và hỗ trợ đăng ký chứ chưa tự thực hiện trên máy tính, điện thoại cá nhân”.

Điều này cũng không ngoại lệ đối với người dân khu vực thành phố. Chị Nông Thị Tuyền ở phường Đức Xuân (TP. Bắc Kạn) cho hay: “Tôi đã thử đăng ký làm hộ chiếu trên cổng dịch vụ công của Bộ Công an nhưng khi tải ảnh lên hệ thống đều báo lỗi, thế nên phải đến trực tiếp để cán bộ hướng dẫn”.

Thực tiễn cho thấy, người dân và doanh nghiệp thường hướng đến sự gọn nhẹ, thuận lợi hơn nữa. “Khi thực hiện nộp thủ tục hồ sơ trực tuyến, chúng tôi vẫn phải nộp trực tiếp một số giấy tờ liên quan. Chúng tôi mong muốn tiếp tục giảm các thủ tục rườm rà và được hỗ trợ, hướng dẫn nhiều hơn nữa từ công chức nhà nước”, anh N.N.B, một giám đốc doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản tại Bắc Kạn cho biết.

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) là tấm gương phản ánh sự cảm nhận, đánh giá của người dân đối với công tác quản lý điều hành của cơ quan nhà nước. Năm 2023, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Bắc Kạn đạt 63,06%, giảm 9,3% so với năm 2022.

Phân tích Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 của tỉnh Bắc Kạn cho thấy còn nhiều hạn chế. Tỉnh Bắc Kạn thuộc nhóm 05 tỉnh, thành phố có tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thấp nhất. 22,76% tổng số

người được hỏi (điều tra xã hội học) cho biết có một số công chức gây phiền hà, sách nhiễu; 20,25% cho rằng việc đưa tiền ngoài quy định cho công chức vẫn còn xảy ra.

Những nội dung mà người dân trong tỉnh mong muốn chính quyền cải thiện nhiều nhất là nâng cao hơn nữa sự quan tâm của cơ quan chính quyền đối với nhu cầu, mong đợi của người dân; nâng cao thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân; nâng cao chất lượng tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân; nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp thông tin cho người dân...

Bên cạnh sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cũng là một minh chứng mang tính chất tổng hợp để đánh giá tác động của cải cách hành chính.

Đây là những nội dung cần phải được các cấp, ngành, địa phương tỉnh Bắc Kạn nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá khách quan những nguyên nhân hạn chế, tồn tại, để từ đó có những giải pháp khắc phục nhằm có sự tác động rõ nét, tăng sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở những năm tiếp theo. Trong đó, tập trung vào nhóm giải pháp cải cách thể chế, bắt nguồn từ thực tiễn cuộc sống, tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ lợi ích chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baobackan.vn

TUYÊN QUANG: ĐỒNG BỘ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Sáng ngày 03/6/2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Tuyên Quang tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2023 và triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số sự hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2024.

Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang xếp thứ 16/63 tỉnh, thành phố

Năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang đạt 88,46%, xếp thứ 16/63 tỉnh, thành phố (tăng 3,12%, tăng 16 bậc so với năm 2022). Trong đó, các chỉ số thành phần xếp ở vị trí cao so với các tỉnh, thành phố: Cải cách chế độ công vụ xếp thứ 3/63; Cải cách thể chế 4/63; Cải cách tổ chức bộ máy xếp thứ 7/63...

Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ đứng đầu với 95,88%; Sở Y tế đứng cuối với 80,58%. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình đứng đầu với 87,79%; Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa đứng cuối với 80,53%.

Năm 2023, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Tuyên Quang đạt 82,83%, xếp thứ 26/63 tỉnh, thành phố (tăng 1,11%, giảm 4 bậc so với năm 2022). Cùng với đó, các chỉ số thành phần của Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023 của tỉnh Tuyên Quang đều tăng mạnh so với năm 2022.

Cụ thể, chỉ số “Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (cho doanh nghiệp)” đạt 5,38 điểm (tăng 1,98 điểm); chỉ số “Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu” đạt 5,93 điểm (tăng 1,36 điểm); chỉ số “Vai trò lãnh đạo của chính quyền tỉnh trong thúc đẩy thực hành Xanh” đạt 3,72 điểm (tăng 0,37 điểm); chỉ số “Chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường” đạt 5,06 điểm (tăng 3,27 điểm)...

Tuy nhiên, qua đánh giá các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế, có những tiêu chí giảm điểm, không tăng thứ hạng; có những tiêu chí tăng điểm, tăng thứ hạng nhưng chưa bền vững...

Những nguyên nhân được xác định do một số cơ quan, đơn vị chưa sâu sát, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành; chưa gắn với trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tổ chức, triển khai cải cách hành chính chưa đồng bộ, chặt chẽ; công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiệu quả chưa cao...

Về mục tiêu năm 2024, tỉnh Tuyên Quang phấn Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng từ 4 bậc trở lên trong bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh của cả nước, điểm số đạt trên 66,80 điểm (tăng 1,35 điểm so với năm 2023). Tỉnh Tuyên Quang tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tất cả 10 chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024 của tỉnh phải có sự cải thiện so với năm 2023. Tỉnh phấn đấu 4 chỉ số thành phần của Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) đều tăng điểm và cao hơn hoặc bằng điểm trung vị của cả nước năm 2023.

Nỗ lực, quyết liệt và quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ

Tại Hội nghị, các đại biểu đã thảo luận đưa ra các giải pháp khắc phục hạn chế và thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Các ý kiến tập trung vào việc nêu cao trách nhiệm người đứng đầu các ngành, chủ động đề xuất các giải pháp cụ thể vào từng lĩnh vực; việc đầu tư cơ sở hạ tầng chuyển đổi số; linh hoạt thực hiện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp bằng những hành động cụ thể; tham mưu thêm các chỉ số để đánh giá đúng thực trạng của tỉnh; sử dụng các dịch vụ trả kết quả thủ tục hành chính, cắt giảm được thời gian cho người dân...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Văn Sơn nhấn mạnh, tỉnh xác định công tác cải cách hành chính là một trong năm nhiệm vụ trọng tâm, nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang.

Để tiếp tục nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số sự hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh trong năm 2024 và năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang yêu cầu người

đứng đầu các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh cần tiếp tục nỗ lực, quyết liệt và quyết tâm hơn nữa thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra.

Trọng tâm là cần sớm khắc phục những chỉ số thành phần bị giảm điểm và các chỉ số có điểm số thấp liên quan đến trách nhiệm của ngành tham mưu quản lý; phải nghiêm túc đánh giá chỉ ra các mặt hạn chế, khuyết điểm, xây dựng nhiệm vụ cụ thể để nâng cao điểm số các chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024 và năm 2025.

Các sở, ngành, địa phương tập trung rà soát giải quyết dứt điểm, hiệu quả những vướng mắc mà các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp đã phản ánh và thường xuyên đối thoại để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Đồng thời, cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cấp chính quyền.

Các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách về cải cách hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Đồng thời, khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí; công khai, minh bạch quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin và thu hút đầu tư.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

HÀ GIANG: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CHUYỂN BIẾN TOÀN DIỆN

Với những cách tiếp cận mới, sáng tạo, đột phá trong tham mưu, tổ chức thực hiện đã giúp tỉnh ta cải thiện đáng kể các chỉ số trong bảng xếp hạng cải cách hành chính, tiếp thêm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Ngay từ đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính, xác định 41 nhiệm vụ trọng tâm, tiếp tục bám sát kế hoạch và đẩy mạnh cải cách hành chính trên 6 lĩnh vực; đưa nội dung cải cách hành chính là một trong năm mục tiêu trọng tâm trong chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của tỉnh: Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện quyết liệt, hiệu quả chuyển đổi số và Đề án 06/CP, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tích cực tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển. Đưa ra nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển các thành phần kinh tế, thúc đẩy khởi nghiệp; chỉ đạo công tác cải cách thủ tục

hành chính, ban hành kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 với chủ đề “Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, chuyên nghiệp hiệu quả”.

Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Cao Cường chia sẻ: Xác định rõ vai trò quan trọng của công tác cải cách hành chính là một trong những chủ trương lớn, là nhiệm vụ trọng tâm của một trong ba đột phá chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Hà Giang quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt bằng nhiều giải pháp, nhằm phấn đấu từng bước nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, góp phần tác động, thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Với phương châm “Chủ động, đổi mới, sáng tạo, bứt phá trong thực hiện nhiệm vụ”, năm 2023 và 5 tháng năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang chỉ đạo quyết liệt, toàn diện các lĩnh vực cải cách hành chính với nhiều văn bản được ban hành bám sát tình hình thực tiễn nhằm xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái, trực tiếp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị. Với sự vào cuộc mạnh mẽ, nỗ lực, quyết tâm của các sở, ngành, địa phương, công tác cải cách hành chính của tỉnh Hà Giang chuyển biến tích cực và đạt được kết quả khá toàn diện.

Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tăng 17,85 điểm, tăng 5 bậc; Chỉ số cải cách hành chính tăng 3,32 điểm, 17 bậc, xếp thứ 23/63 tỉnh, thành phố; xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tăng 3,1 điểm, 29 bậc, thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất; có 8/8 trục nội dung tăng điểm so với năm 2022; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tăng 3,28 điểm, 6 bậc; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng 1,44 điểm so với năm 2022. Về cải cách thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành 36 quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua các dịch vụ công trực tuyến và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính. Từ ngày 15/12/2023 đến hết ngày 14/5/2024, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Giang 99.191 hồ sơ; số lượng hồ sơ đã giải quyết 91.357 hồ sơ; trong đó, trước hạn 90.348 hồ sơ.

Kết quả đó chứng minh sự nỗ lực, quyết tâm cải cách của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, các sở, ngành, địa phương và được đánh giá, ghi nhận một cách khách quan, đa chiều, tương đối toàn diện, chi tiết dưới nhiều góc độ khác nhau. Đây cũng là thành quả, động lực để tỉnh tiếp tục có thêm giải pháp và quyết tâm duy trì, cải thiện các chỉ số. Năm 2024 được tỉnh xác định là năm tăng tốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 24/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ, giai đoạn 2021 - 2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Nguyễn Văn Sơn cho biết: Tỉnh Hà Giang nhất quán quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể cải cách hành chính; xác định đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư phát triển để tạo khí thế, động lực mới, giá trị mới,

thành công mới. Do đó, tỉnh Hà Giang tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên cả 6 lĩnh vực với trọng tâm, trọng điểm. Tập trung tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho sản xuất, kinh doanh. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, giảm chi phí đầu vào, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao năng lực thực thi của cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, xây dựng đạo đức công vụ, tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ đối với người dân và doanh nghiệp. Tăng cường các biện pháp tăng thu, giảm chi thường xuyên, cơ cấu lại, tăng chi cho đầu tư phát triển, chống tiêu cực, tham nhũng trong sử dụng tài chính công. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, công dân số, đặc biệt là tập trung triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

Với việc phân công nhiệm vụ cụ thể, cùng tinh thần quyết tâm, vượt khó, sự nỗ lực, năng động, sáng tạo của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ngành, địa phương; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp, công tác cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2024 tin tưởng sẽ tiếp tục có bước chuyển biến mới, đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần củng cố niềm tin, sự hài lòng của người dân, tổ chức và thúc đẩy kinh tế - xã hội nơi vùng đất địa đầu Tổ quốc.

Nguồn: baohagiang.vn

HÀ NAM: NÂNG CAO THỨ HẠNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH VÀ CHỈ SỐ XANH

Năm 2023, được đánh giá là một năm hết sức khó khăn đối với các doanh nghiệp trong nước nói chung, trên địa bàn tỉnh Hà Nam nói riêng, bởi những tác động tiêu cực của tình hình kinh tế, chính trị toàn cầu. Tuy nhiên, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự linh hoạt trong cơ chế, chính sách, sự nỗ lực của các doanh nghiệp, “sức khỏe” của các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp của tỉnh đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực. Năm 2023, tỉnh Hà Nam nằm trong top 15 tỉnh, thành phố có thu hút đầu tư cao của cả nước và cũng là một trong những địa phương nâng cao thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI). Đó chính là nguồn nội lực quan trọng để tỉnh Hà Nam tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu thu hút đầu tư năm 2024.

Đầu tư hạ tầng kỹ thuật

Với quan điểm thu hút, hợp tác đầu tư có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu, năm 2023, tỉnh Hà Nam tập trung kêu gọi các doanh nghiệp nước ngoài có thể mạnh phù hợp với định hướng của tỉnh. Nhằm đẩy mạnh phát triển công nghiệp và tiến độ xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; tỉnh rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch các khu, cụm công nghiệp theo hướng khai thác tối đa lợi thế về hạ tầng giao thông, dịch vụ hậu cần, đôn đốc hoàn thiện thủ tục, thúc đẩy nhanh tiến độ đầu tư

các dự án trọng điểm trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ; ưu tiên nguồn lực đầu tư theo hướng đồng bộ về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông bảo đảm kết nối, thông suốt; hệ thống hạ tầng cấp điện, viễn thông và cấp thoát nước đến chân hàng rào nhà máy, đáp ứng đầy đủ, ổn định nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp.

Cùng với đó, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục về cấp chứng nhận đầu tư, xây dựng, môi trường, đất đai... Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tuyển dụng lao động, thực hiện các thủ tục về đăng ký mẫu dấu, mã số thuế, trực tiếp làm đầu mối thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận tài sản trên đất; chú trọng phát huy, quảng bá các lợi thế; quan tâm chuẩn bị quỹ đất sạch, đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu công nghiệp đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư và hạ tầng xã hội; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng...

Tính đến Quý I/2024, toàn tỉnh Hà Nam có 8/8 khu công nghiệp đã và đang được triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng với diện tích 2.292,06ha; trong đó, diện tích đất công nghiệp là 1.652,8ha. Toàn tỉnh Hà Nam hiện có 5.800 doanh nghiệp đang hoạt động. Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/3/2024, toàn tỉnh Hà Nam thu hút được 17 dự án (tăng 70% so với cùng kỳ năm 2023) và thực hiện điều chỉnh tăng, giảm vốn đầu tư 9 dự án (tăng 28,6%) với tổng vốn đăng ký mới và điều chỉnh là 2.172,9 tỷ đồng (tăng 150,9%) và 62,8 triệu USD (giảm 37,1%). Đối với dự án FDI: thực hiện cấp mới 8 dự án với tổng số vốn đăng ký là 55,8 triệu USD và thực hiện điều chỉnh tăng vốn đầu tư 4 dự án với số vốn tăng là 7,0 triệu USD. Đối với dự án trong nước: thực hiện cấp mới 9 dự án với tổng số vốn đăng ký là 1.442,6 tỷ đồng và thực hiện điều chỉnh tăng vốn đầu tư 5 dự án với số vốn tăng là 730,3 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh Hà Nam có 1.195 dự án đầu tư còn hiệu lực, trong đó có 800 dự án trong nước và 395 dự án FDI với vốn đăng ký là 171.361 tỷ đồng và 6.010,7 triệu USD.

Nâng cao chất lượng dịch vụ

Năm 2023, cùng với việc đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp; các dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp cũng được tỉnh Hà Nam đặc biệt quan tâm, ngày càng đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Theo Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam Lưu Trần Sơn, năm 2023, trên cơ sở nhận diện những khó khăn, thách thức; thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam đã phối hợp với các sở, ngành liên quan, chỉ đạo các đơn vị kinh doanh hạ tầng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong các khu công nghiệp. Qua đó, thực hiện hiệu quả Đề án Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ trong các khu công nghiệp trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025; thực hiện hiệu quả 10 cam kết của tỉnh đối với các nhà đầu tư; tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp yên tâm đầu tư phát triển sản xuất...

Đến thời điểm này, các dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp trong các khu công nghiệp của tỉnh Hà Nam đã được đầu tư đồng bộ, chất lượng đến chân hàng rào; cơ bản từng bước đáp

ứng yêu cầu của doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh... Các dịch vụ điện, nước bảo đảm ổn định; việc thu gom nước mưa và nước thải của các doanh nghiệp thứ cấp cơ bản triệt để. Hiện, 8 khu công nghiệp của tỉnh đều có trạm xử lý nước thải tập trung vận hành xử lý nước thải bảo đảm đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xả thải ra môi trường. 8 khu công nghiệp đã hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc tự động có tổng công suất xử lý 18.400 m³/ngày đêm, mọi dữ liệu đều được truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường 24/24h để theo dõi giám sát. Cùng với đó, các dịch vụ về hạ tầng giao thông, đèn chiếu sáng, cây xanh, vệ sinh môi trường cảnh quan trong các khu công nghiệp được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Nhằm bảo đảm an ninh trật tự trong các khu công nghiệp, Ban Quản lý các khu công nghiệp cũng đã chỉ đạo các đơn vị kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp chủ động lắp đặt hệ thống camera an ninh trên các tuyến đường chính. Công tác an toàn vệ sinh lao động được bảo đảm.

Ngoài các dịch vụ về hạ tầng kỹ thuật, các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của các doanh nghiệp và người lao động như: viễn thông, ngân hàng, vận chuyển hàng hóa logistics; hỗ trợ phát triển công nghiệp, nhà ở... đã và đang tiếp tục được đầu tư hoàn thiện và nâng cao về chất lượng, nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ ngày càng cao của doanh nghiệp. Cùng với đó, các dịch vụ giáo dục, đào tạo nghề, y tế và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” liên thông cũng đã được Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam phối hợp triển khai hiệu quả.

Tiếp tục cải thiện thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chỉ số Xanh cấp tỉnh

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Trần Xuân Dưỡng, năm 2023, với nhiều giải pháp nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Hà Nam đã tăng 10 bậc so với năm 2022 và xếp thứ 36/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. 6/10 chỉ số thành phần tăng cao so với năm 2022, bao gồm: Chỉ số gia nhập thị trường; Chỉ số tiếp cận đất đai; Chỉ số chi phí thời gian; Chỉ số đào tạo lao động. Đặc biệt, với 7,10 điểm, tỉnh Hà Nam lọt vào top 30 địa phương có điểm số cao nhất trong chỉ số thành phần 4 Chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ.

Cùng với Chỉ số năng lực cạnh tranh, Chỉ số Xanh cấp tỉnh đã có bước đột phá về thứ hạng. Các chỉ số thành phần đều tăng so với năm 2022 (bao gồm: chỉ số giảm thiểu ô nhiễm và thiên tai tăng 4,07 điểm; chỉ số bảo đảm tuân thủ tăng 0,93 điểm; chỉ số thúc đẩy thực hành xanh tăng 0,44 điểm và chỉ số chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ tăng 4,19 điểm). Với kết quả đó, tỉnh Hà Nam lọt vào top 10 tỉnh, thành phố có Chỉ số Xanh cấp tỉnh tốt nhất, xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố và được đánh giá là một trong những tỉnh nằm trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành kinh tế khá của cả nước. Đó chính là nguồn lực quan trọng để tỉnh Hà Nam tiếp tục có những đột phá trong lĩnh vực thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp công nghệ cao, hướng tới nền kinh tế xanh ổn định và bền vững...

Năm 2024, tiếp tục quán triệt tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy Hà Nam về công tác thu hút đầu tư, phát huy lợi thế nằm trong quy hoạch vùng Thủ đô, cửa ngõ phía Nam Hà Nội, trung tâm kết nối các tỉnh đồng bằng sông Hồng, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện nghiêm, đầy đủ các cam kết của tỉnh đối với các nhà đầu tư; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành

chính, cải thiện môi trường đầu tư, triển khai có hiệu quả dịch vụ hành chính công từ tỉnh đến cơ sở, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho các doanh nghiệp. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng bổ sung các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ chung của tỉnh về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm thu hút các dự án lớn, trọng điểm, dự án công nghệ cao... góp phần, cải thiện thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chỉ số Xanh cấp tỉnh.

Thông qua đó, khẳng định chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo động lực thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp trong việc cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh; phát huy tính năng động, sáng tạo, vận dụng linh hoạt các quy định của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam phát triển.

Nguồn: baohanam.com.vn

QUẢNG TRỊ: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIÚP NGƯỜI DÂN TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ Y TẾ SỚM HƠN

Với phương châm 'lấy người bệnh làm trung tâm', thời gian qua, Bệnh viện Chuyên khoa Lao và bệnh Phổi tỉnh Quảng Trị đã tích cực đưa ra các giải pháp thực hiện cải cách hành chính. Đơn vị đã ứng dụng kỹ thuật, công nghệ y học hiện đại nhằm rút gọn các bước trong quy trình khám, chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

Công tác cải cách hành chính được Bệnh viện Chuyên khoa Lao và bệnh Phổi tỉnh Quảng Trị xác định có vai trò quan trọng trong việc xây dựng một bộ máy hành chính minh bạch, liêm chính và mang lại hiệu quả cao. Làm tốt công tác này sẽ giảm bớt gánh nặng thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ y tế.

Vì thế, bên cạnh việc đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật và nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực, bệnh viện không ngừng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai và áp dụng nhiều mô hình, giải pháp nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính, hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

Theo đó, tất cả bệnh nhân khi nhập viện có các triệu chứng nặng, vượt quá khả năng điều trị thì nhanh chóng được bệnh viện kết nối, tiến hành hội chẩn với Bệnh viện Phổi trung ương thông qua hệ thống zoom, riêng các file Xquang sẽ được chuyển qua ứng dụng zalo.

Sau đó các bác sĩ thống nhất, đưa ra hướng điều trị tối ưu nhằm giúp bệnh nhân được điều trị sớm, đúng phác đồ, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại.

Tại Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh, hệ thống xét nghiệm Genxpert có độ nhạy và độ đặc hiệu cao do Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cấp phép đã được đưa vào triển khai hoạt động.

Nhờ vậy, tỷ lệ người dân mắc lao trong cộng đồng được phát hiện sớm ngày càng cao, góp phần phòng tránh lây lan và giúp bệnh nhân được tiếp cận với các dịch vụ y tế sớm, kịp thời, mang lại hiệu quả điều trị tốt hơn.

Thời gian qua, Ban Giám đốc Bệnh viện luôn chú trọng đến công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản, đồng thời ban hành và triển khai nhiều thủ tục trong cải cách hành chính. Thường xuyên rà soát thủ tục để sửa đổi, bổ sung kịp thời, nhất là các hoạt động gắn với chuyển đổi số nhằm rút ngắn thời gian cho người bệnh và nhân viên y tế.

Cụ thể, khi người dân đến khám, chữa bệnh chỉ cần trình căn cước công dân; việc khai “hồ sơ bệnh án” cũng nhanh gọn, tiết kiệm thời gian hơn bởi tất cả thông tin của bệnh nhân đều đã được lưu sẵn trên máy tính thông qua phần mềm HIS...

Bên cạnh đó, với việc quản lý trên phần mềm Vitimes, số liệu bệnh nhân lao luôn đúng và tài khoản Vitimes được đồng bộ với hệ thống trên toàn quốc, giúp các tuyến có thể khai thác thông tin người bệnh một cách nhanh chóng, chính xác và tránh bị trùng lặp.

Một trong những hoạt động được đánh giá cao đó là việc bệnh viện đã nâng cấp hệ thống mạng và triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt.

Đây là biện pháp hữu ích giúp giảm thủ tục thanh toán, thời gian chờ đợi, hạn chế tối đa rủi ro phát sinh cho người nhà và bệnh nhân. Hoạt động này còn giúp đơn vị thuận lợi hơn trong việc quản lý thông tin bệnh nhân và nguồn thu viện phí.

Cùng với đó, hiện nay tất cả công tác đấu thầu đều được thực hiện qua mạng, đảm bảo công khai, minh bạch. Các văn bản được thực hiện ký số nên phần nào giảm chi phí in ấn, thời gian đi lại của cán bộ, nhân viên...

Với việc triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính tại Bệnh viện Chuyên khoa Lao và bệnh Phổi tỉnh, người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế sớm hơn, mang lại kết quả điều trị tốt hơn.

Hiệu quả từ công tác cải cách hành chính đã thu hút số lượng người dân đến khám và điều trị ngày càng tăng, góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn.

Nguồn: baoquangtri.vn

QUẢNG NAM: TĂNG 1 BẬC VỀ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Tính đến ngày 03/6/2024, tỉnh Quảng Nam xếp vị trí 15/63 tỉnh thành về chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, đạt 79,6 điểm (bình quân cả nước là 72,2 điểm). Như vậy, chỉ sau 2 tuần, chỉ số này tăng 1 bậc (ngày 20/5, tỉnh Quảng Nam xếp thứ 16/63).

Số liệu Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cập nhật thông tin chiều ngày 03/6/2024.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cho biết, theo số liệu được trích xuất trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 03/6/2024, Sở Công Thương tiếp tục dẫn đầu bảng tổng điểm, phân loại, xếp hạng sở, ban, ngành cấp tỉnh năm 2024 với 91,15 điểm, xếp loại xuất sắc.

7 sở được xếp loại tốt gồm: Ngoại Vụ (86,72 điểm), Khoa học và Công nghệ (85,19 điểm), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (83,31 điểm), Giao thông vận tải (83,15 điểm), Giáo dục và Đào tạo (82,96 điểm), Tư pháp (82,48 điểm), Văn hóa, Thể thao và Du lịch (80,73 điểm)...

Ở bảng tổng điểm, phân loại, xếp hạng 18 huyện, thị xã, thành phố có 13 huyện được xếp loại tốt, gồm: Nam Giang, Hiệp Đức, Đại Lộc, Tiên Phước, Hội An, Nam Trà My, Điện Bàn, Núi Thành, Duy Xuyên, Bắc Trà My, Phước Sơn, Đông Giang, Tây Giang...

Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tỉnh Quảng Nam đạt 79.6 (bình quân cả nước 72,2 điểm); xếp vị trí 15/63. Trong đó có 2 chỉ số tăng điểm gồm: Công khai, minh bạch tăng 0,8 điểm; Số hóa hồ sơ tăng 0,1 điểm.

Số liệu cụ thể như sau: 1. Công khai, minh bạch đạt 13/18 điểm, bình quân cả nước là 10,4 điểm; tăng 0,8 điểm. 2. Tiến độ giải quyết 18,1/20 điểm, bình quân cả nước là 18,2; không tăng điểm. 3. Dịch vụ công trực tuyến đạt 7,8/12 điểm, bình quân cả nước là 6,1 điểm; giảm 0,1 điểm. 4. Thanh toán trực tuyến đạt 7,7/10 điểm, bình quân cả nước là 6,4 điểm; không tăng điểm. 5. Mức độ hài lòng tỉnh đạt 17,6/18 điểm, bình quân cả nước là 17,4 điểm; không tăng điểm. 6. Số hóa hồ sơ 15,4/22 điểm, bình quân cả nước là 13,6; tăng 0,1 điểm.

Trước đó, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Hồ Quang Bửu ký văn bản gửi Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Chuyển đổi số... nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ ở 7 lĩnh vực.

7 lĩnh vực gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện cải cách thủ tục hành chính; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cho biết, việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính được căn cứ vào kết quả xếp hạng công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm.

Nguồn: vietnamnet.vn

QUẢNG NGÃI: THAY ĐỔI NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Huyện Sơn Hà (tỉnh Quảng Ngãi) đã nỗ lực triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ công và giải quyết các thủ tục hành chính trên nền tảng công nghệ số.

Có mặt tại Ủy ban nhân dân thị trấn Di Lăng (huyện Sơn Hà) từ đầu giờ sáng để làm giấy khai sinh cho con, anh Đinh Văn Xu, ở tổ dân phố Làng Dầu, đã được anh Lê Văn Hải, thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng thị trấn, hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công. Anh Xu chia sẻ, ban đầu tôi chưa quen, thấy khó nên từ chối. Tuy nhiên, sau khi nghe cán bộ xã hướng dẫn làm thủ tục trực tuyến, tôi thấy cũng không khó lắm. Việc đăng ký khai sinh cho con bằng hình thức trực tuyến rất thuận lợi.

Không riêng gì anh Xu, mà đa số người dân trên địa bàn thị trấn ban đầu đều e ngại khi tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Di Lăng Bùi Văn Ba cho biết, người dân miền núi lâu nay đến cơ quan hành chính nhà nước làm các thủ tục hành chính theo cách thủ công truyền thống.

Do vậy, khi thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục hành chính, người dân chưa mặn mà. Các thành viên trong tổ công nghệ số cộng đồng đã kiên trì, tận tình hướng dẫn, giải thích về việc cần thích ứng với chuyển đổi số. Nhờ đó, người dân thay đổi nhận thức và tham gia thực hiện các thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến.

So với một số huyện miền núi khác, công tác chuyển đổi số ở huyện Sơn Hà vẫn còn chậm do nhiều nguyên nhân. Tuy nhiên, qua triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện, bước đầu đã đem lại hiệu quả tích cực. Đến nay, 100% doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn huyện đã áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế điện tử; đối với hộ kinh doanh nộp thuế khoán đã thực hiện nộp thuế điện tử đạt 30%; việc luân chuyển hồ sơ về đất thực hiện qua hệ thống điện tử 100%. Hạ tầng mạng viễn thông phủ sóng di động đến 100% trung tâm xã, thị trấn, trên 95% thôn, tổ dân phố. Hạ tầng mạng truyền dẫn cáp quang kết nối và cung cấp dịch vụ đến 100% trung tâm xã, thị trấn, 60% kết nối đến thôn, tổ dân phố...

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà Đinh Thị Trà, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng thời gian qua, huyện đã nỗ lực triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số. Huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện, 100% cơ quan cấp huyện bố trí ít nhất 1 - 3 cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin. Đồng thời, thành lập 102 tổ công nghệ số cộng đồng làm nền tảng ban đầu về nguồn nhân lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Thời gian tới, huyện sẽ tập trung phát triển kinh tế số, hạ tầng số, xã hội số; thúc đẩy đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số.

Nguồn: baoquangngai.vn

ĐẮK NÔNG: LẤY SỰ HÀI LÒNG CỦA NHÂN DÂN LÀM THƯỚC ĐO HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC

Đến làm căn cước công dân tại Bộ phận Một cửa Công an tỉnh Đắk Nông, chị Hà Thị Hương, ở TP. Gia Nghĩa bất ngờ cho biết: “Cứ nghĩ phải chờ đợi lâu, đi lại nhiều nơi, mất thời gian nhưng thực tế hoàn toàn ngược lại. Các cán bộ Công an làm nhiệm vụ ở đây rất tận tình, hướng dẫn tôi nhanh chóng hoàn tất thủ tục cấp đổi căn cước công dân trên môi trường số!...”.

Theo chị Hương, những gì chị và người dân không hiểu đều được cán bộ chiến sĩ Công an làm việc ở Bộ phận Một cửa tận tình hướng dẫn. “Tôi rất hài lòng, mong lực lượng Công an tiếp tục phát huy cung cách làm việc nhiệt tình, tận tụy để phục vụ tốt nhân dân!...”, chị Hà Thị Hương nói.

Từ khi có Bộ phận Một cửa và mô hình sáng kiến cải cách hành chính “Tăng cường hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến”, “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn”, Công an tỉnh Đắk Nông đã rút ngắn được thời gian cho người dân đến giải quyết công việc, không phải chờ đợi, đi nhiều nơi, nhiều lần như trước đây. Công tác cải cách thủ tục hành chính cũng đã hạn chế được những phiền hà, thủ tục rườm rà không đáng có. Lãnh đạo Công an tỉnh Đắk Nông đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực công tác Công an, lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo trong công tác giải quyết, cải cách thủ tục hành chính. Phương châm đặt ra là “nâng cao chất lượng phục vụ, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả phục vụ của cán bộ chiến sĩ Công an”.

Thời gian qua, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Nông đã chủ động rà soát, đơn giản hóa, hiện đại hóa các thủ tục hành chính, xây dựng và triển khai dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân, đồng thời tăng cường giám sát, đánh giá và chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm trong cải cách hành chính.

Bên cạnh đó, Công an tỉnh Đắk Nông cũng thường xuyên rà soát, loại bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết, đơn giản hóa biểu mẫu, tờ khai, chuẩn hóa thông tin, rút ngắn thời gian giải quyết. Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông còn yêu cầu Công an các đơn vị, địa phương nghiêm yết công khai các quy trình, hồ sơ, lệ phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tổ chức, công dân thực hiện và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Công an.

Thượng tá Đinh Thanh Tùng, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Nông cho biết, với tinh thần vì nhân dân phục vụ, tất cả cán bộ chiến sĩ làm việc tại Bộ phận Một cửa của Công an tỉnh đều nêu cao tinh thần tận tụy, thái độ hòa nhã, niềm nở phục vụ nhân dân, đồng thời sẵn sàng nhận thêm việc, làm thêm giờ nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân.

Nhờ đó, thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 3 ngày đã rút ngắn xuống còn 1 ngày làm việc đối với lĩnh vực cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, lĩnh vực quản lý

và sử dụng con dấu, việc xác nhận số chứng minh nhân dân với căn cước công dân... Rất nhiều trường hợp khác, tổ chức, cá nhân còn được Công an trả kết quả giải quyết ngay trong ngày. Những chuyển biến tích cực trong công tác cải cách thủ tục hành chính của Công an tỉnh Đắk Nông đã từng bước đáp ứng được yêu cầu cơ bản của nền hành chính hiện đại.

Nguồn: cand.com.vn

PHÚ YÊN: CHUYỂN BIẾN TỪ MỘT ĐỀ ÁN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Qua hơn 1 năm thực hiện, Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Phú Yên bước đầu mang lại những kết quả đáng khích lệ.

Đề án này được thực hiện với 3 nội dung đổi mới, bao gồm: tổ chức lại Bộ phận Một cửa theo nguyên tắc “Mỗi địa bàn hành chính cấp xã chỉ có một Bộ phận Một cửa nhưng không làm thay đổi, ảnh hưởng đến thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính”; mở rộng phạm vi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Bộ phận Một cửa cấp huyện; thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Cắt giảm nhiều Bộ phận Một cửa

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Sông Cầu Phan Trần Vạn Huy, TX. Sông Cầu đã triển khai thực hiện việc đưa cơ quan ngành dọc bảo hiểm xã hội vào làm việc tại Bộ phận Một cửa thị xã. Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, công chức Bộ phận Một cửa tận tình hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; có tác phong, thái độ lịch sự, hòa nhã; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính công. Qua đó, giúp các tổ chức, cá nhân tiết kiệm được chi phí, thời gian đi lại.

Còn theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đồng Xuân Đặng Văn Trọng, để thực hiện nguyên tắc “Mỗi địa bàn hành chính cấp xã chỉ có một Bộ phận Một cửa nhưng không làm thay đổi, ảnh hưởng đến thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính”, Đồng Xuân đã chuyển Bộ phận Một cửa thị trấn La Hai đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân huyện.

Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Xuân đã bố trí phòng làm việc đầy đủ tiện nghi; xây dựng nội quy làm việc, quy tắc ứng xử của công chức tại bộ phận này đảm bảo các điều kiện phục vụ công chức làm việc và người dân đến giao dịch giải quyết công việc.

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ cho biết: Đến nay, 9/9 Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã chuyển Bộ phận Một cửa của 9 phường, thị trấn vào tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cắt giảm Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã còn 101/110 xã, phường, thị trấn.

Đồng thời, ban hành 65 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 6 sở, ngành được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện; 29 thủ tục hành chính

thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính cấp huyện; 26 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính cấp xã... Qua đó, góp phần tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Khắc phục những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện các nội dung đổi mới của đề án vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Cụ thể, các địa phương chủ yếu đưa công chức Bộ phận Một cửa từ phường, thị trấn vào tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện mà chưa thực sự đổi mới cách thức thực hiện, chưa ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, cũng chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích để người dân đồng thuận tham gia và lợi ích mang lại cho người dân khi triển khai các nội dung đổi mới..., dẫn đến việc thiếu hiệu quả trong triển khai thực hiện đề án.

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên yêu cầu các sở, ban ngành rà soát những thủ tục hành chính có lượng phát sinh nhiều, những thủ tục hành chính thật sự cần thiết cho người dân, doanh nghiệp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mở rộng phạm vi Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết qua Bộ phận Một cửa cấp huyện và Tiếp nhận giải quyết và Trả kết quả theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh để tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp khi đến giải quyết thủ tục hành chính.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế và triển khai hiệu quả đề án đổi mới, hoàn thành các chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính Chính phủ giao và của tỉnh Phú Yên đã đề ra, góp phần cải thiện các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2024 và các năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các phòng, ban chuyên môn thực hiện tốt việc ứng dụng chữ ký số đối với kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và cập nhật trả kết quả ngay trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; chứng thực cấp bản sao điện tử từ bản chính theo đúng quy định và đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính và tái sử dụng hồ sơ số hóa đã giải quyết kết quả thủ tục hành chính để góp phần cùng với tỉnh hoàn thành các nhiệm vụ của trung ương giao.

Riêng đối với nội dung tổ chức lại Bộ phận Một cửa theo nguyên tắc “Mỗi địa bàn hành chính cấp xã chỉ có một Bộ phận Một cửa nhưng không làm thay đổi, ảnh hưởng đến thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính”, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát nguồn lực, mức độ thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tình hình thực tế và hiệu quả triển khai tại địa phương để tổ chức lại Bộ phận Một cửa phường/thị trấn phù hợp với tình hình địa phương nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu về giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến được giao.

“Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đề nghị các địa phương tiếp tục chú trọng, quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho Bộ phận Một cửa; tiếp tục triển

khai có hiệu quả việc ứng dụng mã QR để thanh toán không dùng tiền mặt, niêm yết thủ tục hành chính, đánh giá sự hài lòng của công dân, tổ chức khi đến giải quyết thủ tục hành chính thuận tiện, dễ dàng. Bên cạnh đó, các địa phương thường xuyên quan tâm kiện toàn nhân sự của Bộ phận Một cửa từ cấp huyện đến cấp xã; xem xét, bố trí cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa là đội ngũ trẻ, có trình độ chuyên môn phù hợp với từng vị trí tiếp nhận hồ sơ, đặc biệt am hiểu về công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ đáp ứng theo yêu cầu hiện nay. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân hiểu và nắm được lợi ích mang lại của việc triển khai đề án đổi mới để cùng với chính quyền các cấp thực hiện thắng lợi mục tiêu của công cuộc cải cách hành chính đã đề ra”, đồng chí Lê Tấn Hồ nhấn mạnh.

Nguồn: baophuyen.vn

BÌNH DƯƠNG: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LÀ HÀNH TRÌNH KHÔNG ĐIỂM DỪNG

Nhận thức rõ tầm quan trọng của cải cách hành chính, thời gian qua, tỉnh Bình Dương đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, trong công tác hành chính của tỉnh vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Người dân, doanh nghiệp hài lòng

Công tác cải cách hành chính của tỉnh Bình Dương tính đến tháng 5/2024 đạt nhiều kết quả ấn tượng. Cụ thể, tỉnh Bình Dương đã cắt giảm 30% số lượng thủ tục hành chính, đơn giản hóa 80% số thủ tục hành chính còn lại. 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4,95% thủ tục hành chính được tích hợp vào Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh.

Những kết quả tích cực này đã góp phần đưa Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh đạt 87,64/100 điểm, đứng thứ 24/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 11 bậc so với năm 2022.

Nhờ những nỗ lực cải cách, thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn đáng kể, được doanh nghiệp, người dân ở tỉnh Bình Dương đánh giá cao.

Phó Tổng xưởng trưởng Công ty TNHH Astro Engineering Việt Nam Lê Công Hoàng chia sẻ, nhờ cải cách hành chính, việc giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp đã nhanh chóng và thuận tiện hơn rất nhiều. Điều này giúp doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian và chi phí: “Về hỗ trợ thủ tục hành chính, đa số chúng tôi sử dụng đăng ký qua mạng để hạn chế công văn giấy, liên hệ trước qua mạng để giải quyết thời gian đi lại cho doanh nghiệp. Đây là một bước tiến đã cải cách tốt để hỗ trợ doanh nghiệp nhằm giải quyết thủ tục pháp lý một cách nhanh gọn, như thủ tục hải quan, thủ tục đăng ký tạm trú, thuế... để tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp hoạt động”.

Tương tự, ông Nguyễn Công Danh, người dân ở TP. Thủ Dầu Một kể, trước đây, đi làm thủ tục rất mất thời gian, khó khăn, còn bây giờ chỉ mất 20 - 30 phút là có thể hoàn thành thủ tục. Có những vấn đề chưa thể giải quyết liền, người dân được giải thích rõ ràng, có lịch hẹn cụ thể để chờ đợi công đi lại. Ngoài ra, cung cách phục vụ người dân của cán bộ bộ phận một cửa cũng đã được cải thiện: “Chúng tôi đến các trụ sở được tiếp đón niềm nở, không như trước đây. Từ khi chuyển đổi số, người dân không biết thực hiện các thao tác thì được các bạn trẻ hướng dẫn tận tình. Bên cạnh đó, việc cải cách thủ tục các bộ phận làm việc rất minh bạch, nhanh chóng nên người dân rất hoang nghênh”.

Rà soát khắc phục hạn chế

Tỉnh Bình Dương cũng thẳng thắn nhìn nhận, công tác cải cách hành chính của tỉnh vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Cụ thể, kế hoạch cải cách hành chính chưa sát thực tế, thiếu nguồn lực, nhiều nội dung chung chung; Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính chưa đảm bảo thời gian, nội dung; Báo cáo lên hệ thống của Văn phòng Chính phủ chưa đúng thời hạn, quy định. Cùng với đó, còn tình trạng xử lý hồ sơ trễ hạn trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, tiến độ giải quyết trên Cổng dịch vụ công quốc gia chưa đảm bảo, số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính chưa đạt 100%.

Để khắc phục những hạn chế này, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Mai Hùng Dũng đã yêu cầu các đơn vị, địa phương tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Qua đó, phát hiện, đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương.

Về số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tỉnh Bình Dương yêu cầu tích hợp dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị về Kho dữ liệu của tỉnh và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị trong hoạt động quản lý và giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ và Tổ Công nghệ số cộng đồng; tiếp tục quan tâm thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở cả 3 cấp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, Bộ phận Một cửa cấp xã.

Ông Dũng nhấn mạnh: “Việc cải cách hành chính không có điểm dừng, bởi quy định pháp luật luôn luôn thay đổi, công nghệ luôn thay đổi, yêu cầu người dân ngày càng tăng. Do đó, chúng ta phải thay đổi để làm ngày càng tốt hơn. Đề nghị lãnh đạo sở, ngành, địa phương rà soát lại cái chưa được để phấn đấu hoàn thiện”.

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, nhiều địa phương trong tỉnh, tiêu biểu là TP. Dĩ An, đang nỗ lực triển khai các giải pháp hiệu quả. Nhờ vậy, Chỉ số cải cách hành chính của TP. Dĩ An năm 2023 tăng 4 bậc so với năm 2022, lọt top đầu các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Bình Dương về điểm số cải cách hành chính.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Dĩ An Phạm Văn Bảy cho biết, để nâng cao thứ hạng, thành phố sẽ tiếp tục có những đổi mới, trong đó tăng cường, kiểm tra giám sát và nâng cao

trách nhiệm, vai trò người đứng đầu trong cải cách hành chính: “Thành phố quan tâm đến việc đưa vào nhận xét, phân loại, đánh giá khen thưởng cuối năm, những cơ sở, địa phương không đạt cải cách hành chính thì cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu sẽ bị hạ bậc thi đua. Thành phố quan tâm đến việc tuyên truyền, giáo dục, phổ biến để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người dân, doanh nghiệp để có sự đồng hành, đồng thuận tạo nên sức mạnh tổng hợp, chung sức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính”.

Có thể thấy rằng, cải cách hành chính ở tỉnh Bình Dương với những kết quả, hiệu quả thiết thực đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tỉnh Bình Dương cam kết tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp phát triển, góp phần xây dựng tỉnh Bình Dương ngày càng giàu mạnh, văn minh. Để đạt được mục tiêu này, tỉnh Bình Dương cần khắc phục sớm các hạn chế để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: vov.vn

ĐỒNG NAI: CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Nhờ tinh thần nỗ lực, quyết tâm cao, từ vị trí thứ 9/11 Ủy ban nhân dân cấp huyện về Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, huyện Long Thành (tỉnh Đồng Nai) đã vươn lên hạng 3 vào năm 2023.

Trong những tháng đầu năm 2024, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, kết quả thủ tục hành chính được số hóa... trên địa bàn huyện Long Thành tiếp tục có chuyển biến tích cực.

Nhiều mô hình phục vụ người dân

Thời gian qua, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Long Thành, mô hình Không hẹn giờ đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Người dân đến liên hệ thực hiện 3 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai gồm: gia hạn thời gian sử dụng đất, đăng ký giao dịch bảo đảm (xóa thế chấp), đăng ký biến động thông tin người sử dụng đất, người dân sẽ được hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trong ngày làm việc.

Tổ trưởng Bộ phận Tổng hợp thuộc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện Long Thành Nguyễn Thị Thanh Xuân cho hay: “Tại mỗi quầy đều có dán mã QR để người dân đánh giá sự hài lòng của mình sau khi được cán bộ phục vụ. Cùng với việc tích cực triển khai mô hình nói trên, thực hiện nghiêm chỉ đạo của huyện, chúng tôi luôn nỗ lực nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp để phục vụ tốt hơn cho người dân”.

Việc ghi nhận, xử lý những ý kiến đóng góp của người dân, doanh nghiệp luôn được huyện Long Thành quan tâm. Trong Quý I/2024, huyện tiếp nhận 28 phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua Tổng đài 1022 và đã giải quyết đạt tỷ lệ 100%.

Ngoài mô hình Không hẹn giờ, huyện còn triển khai mô hình Bàn hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công (DVC) trực tuyến tại 100% bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã với đầy đủ trang thiết bị máy tính, máy scan, sổ tay hướng dẫn để người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, bố trí nhân sự tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Phụ trách hướng dẫn người dân mỗi ngày tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện Long Thành, cán bộ Huyện đoàn Nguyễn Văn Thương chia sẻ: “Nhiều người dân đã biết đến dịch vụ công trực tuyến, song nhiều người vẫn còn ngỡ. Chúng tôi mỗi ngày đều cố gắng tuyên truyền, hướng dẫn tận tình các thao tác để người dân có thể hiểu rõ lợi ích và thực hiện. Có những người sau vài lần đến giải quyết thủ tục hành chính tại đây đã có thể tự tin tự thực hiện”.

Cùng với các mô hình nói trên, việc đưa vào sử dụng trụ sở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện mới gần một năm nay, với không gian rộng rãi, cơ sở vật chất, hạ tầng internet và máy móc thiết bị được trang bị hiện đại, cấu hình cao đã đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân.

Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức

Tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở ngày càng nâng lên.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tam An Nguyễn Thị Tân cho hay, xã luôn quan tâm nhắc nhở, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong thực thi công vụ; đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ để tạo động lực cho cán bộ, công chức. Nhờ đó, cán bộ, công chức xã làm việc ngày một chuyên nghiệp hơn. Xã Tam An niêm yết số điện thoại đường dây nóng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để tiếp nhận các góp ý, phản ánh, vướng mắc của các tổ chức và cá nhân; phân công bố trí cán bộ túc trực tại bộ phận một cửa để hướng dẫn người dân khi nộp hồ sơ trực tuyến...

Nhờ nhiều nỗ lực, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến... tại các cấp tiếp tục có chuyển biến tích cực. Trong Quý I/2024, tại cấp huyện, tổng số hồ sơ cần giải quyết là hơn 9,2 ngàn; kết quả giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn đạt tỷ lệ 100%...

Tại Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn, tổng số hồ sơ cần giải quyết là gần 14 ngàn hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ 98,61%, đang trong thời gian giải quyết trên 1,7 ngàn hồ sơ.

Cũng theo Ủy ban nhân dân huyện, số lượng thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 209 thủ tục hành chính, cấp xã là 89 thủ tục hành chính. Trong Quý I/2024, kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp huyện trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh gần 6,8 ngàn hồ sơ, đạt 97,28% tổng số hồ sơ đã tiếp nhận (bao gồm cả hồ sơ trực tuyến và trực tiếp). Đối với cấp xã, tỷ lệ này đạt 89,11% trên tổng số gần 9,6 ngàn hồ sơ đã tiếp nhận.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành Nguyễn Hữu Thành, huyện đã và đang tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, nhất là tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Qua đó, nhằm tiếp tục cải thiện mức độ hài lòng của các tổ chức, cá nhân, tăng hạng chỉ số cải cách hành chính.

Nguồn: baodongnai.com.vn

KIÊN GIANG: NÂNG CAO CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Với quyết tâm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tỉnh Kiên Giang đã và đang áp dụng những sáng kiến giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện khi làm thủ tục hành chính. Những nỗ lực đó góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền.

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) là thước đo mang tính khách quan, phản ánh trung thực kết quả đánh giá của người dân, tổ chức về sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc cung cấp dịch vụ hành chính công của các cơ quan khi thực hiện thủ tục hành chính.

Năm 2023, là năm thứ hai triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở cả nội dung xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách công và cung ứng dịch vụ hành chính công.

9 nhóm chính sách công quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của người dân được lựa chọn để người dân đánh giá, bao gồm: Chính sách phát triển kinh tế; chính sách khám, chữa bệnh; chính sách giáo dục phổ thông; chính sách nước sinh hoạt; chính sách điện sinh hoạt; chính sách trật tự, an toàn xã hội; chính sách giao thông đường bộ; chính sách an sinh, xã hội và chính sách cải cách hành chính nhà nước.

Thời gian qua, tỉnh Kiên Giang triển khai nhiều giải pháp nhằm cải cách thủ tục hành chính, các cấp, ngành, đơn vị đẩy mạnh việc cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 13/3/2023 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh, đã rà soát 66 thủ tục hành chính của Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh. Qua đó, quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của 15 ban, ngành trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Hiện, số lượng thủ tục hành chính của tỉnh Kiên Giang 1.897 thủ tục hành chính; trong đó, cấp tỉnh 1.444 thủ tục hành chính, cấp huyện 293 thủ tục hành chính, cấp xã 160 thủ tục hành chính.

Việc đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước được đánh giá khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, lãnh đạo tỉnh Kiên Giang đưa ra những giải pháp hợp lý nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, thông qua đó, các cơ quan hành chính nắm bắt được mong muốn, yêu cầu của người dân, doanh nghiệp để có giải pháp phù hợp nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ.

Năm qua, tỉnh Kiên Giang đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với đội ngũ cán bộ công chức, mỗi cán bộ tự giác nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân. Việc triển khai tốt hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp huyện, xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết thủ tục hành chính của nhân dân. Ở cấp tỉnh, trung tâm phục vụ hành chính công sẽ tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, sở, ngành trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Năm 2023, tỷ lệ giải quyết hồ sơ của trung tâm trước và đúng hạn đạt 99,82%, tăng 7,89% so với cùng kỳ. “Khi đến trung tâm nộp hồ sơ, được các cán bộ hướng dẫn nhiệt tình, không chờ đợi, đến ngày có kết quả thì không phải ra nhận mà được gửi về đến nhà đỡ mất thời gian đi lại như trước”, bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (TP. Rạch Giá) cho biết.

Xã Minh Thuận (huyện U Minh Thượng) là một trong những địa phương đã và đang nỗ lực nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Theo Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận Võ Hoàng Phúc, để có sự hài lòng của người dân trước hết đội ngũ cán bộ phải đủ năng lực, trình độ chuyên môn, đồng thời phải có đạo đức tốt và trên hết phải có tinh thần, thái độ phục vụ người dân đúng mực.

“Chúng tôi lấy sự hài lòng trong quá trình phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo cho chất lượng cán bộ, mức độ hoàn thành công việc... Nhờ đó, thời gian qua Ủy ban nhân dân xã luôn đón nhận được sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi đến giải quyết thủ tục hành chính”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận Võ Hoàng Phúc nói.

Theo đánh giá của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Bộ Nội vụ), người dân hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nói chung trong cả nước năm 2023 ở mức 82,66%, tăng trên 2,60% điểm so với năm 2022. Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở 63 tỉnh, thành phố nằm trong khoảng 75,03% đến 90,61%. Trong đó, tỉnh Kiên Giang đứng thứ 17/63 tỉnh, thành phố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, tiếp tục tăng 7 hạng so với năm 2022.

Nguồn: baokiengiang.vn

TIỀN GIANG: CHUYỂN ĐỔI SỐ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG

Hiện nay, chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ ở mọi ngành, mọi lĩnh vực. Trong xu thế đó, ngành Tài nguyên và Môi trường đã chủ động, linh hoạt đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Nhiều giải pháp mang lại lợi ích

Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, từng bước đi vào nền nếp, trong đó có công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 của ngành Tài nguyên và Môi trường.

Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường luôn tập trung đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06; không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tạo động lực, phát huy tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của ngành trong thực hiện nhiệm vụ nói chung, giải quyết các thủ tục hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 nói riêng.

Nhiều giải pháp chuyển đổi số của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang đã đưa vào ứng dụng thực tiễn. Những giải pháp này không chỉ giúp cơ quan chức năng thuận tiện trong việc quản lý, mà còn tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

Để đẩy mạnh cải cách hành chính, hằng năm, ngành Tài nguyên và Môi trường đều thực hiện việc rà soát, kiến nghị các cơ quan thẩm quyền có chủ trương về đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đồng thời, ngành cũng đã tiến hành thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính; qua đó, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thực hiện cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, đề ra các giải pháp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hồ sơ trễ hạn, đặc biệt là trên lĩnh vực đất đai.

Cùng với đó, ngành thực hiện công bố, công khai đầy đủ thủ tục hành chính và trả kết quả trên Cổng thông tin điện tử theo đúng quy định, đã cải tiến rút ngắn được thời gian giải quyết hồ sơ, giảm thành phần hồ sơ, tiết kiệm chi phí đối với một số thủ tục hành chính; tăng tỷ lệ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình theo quy định của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường có 111 thủ tục hành chính; trong đó, có 28 thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 75 thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến 1 phần, 8 thủ tục chưa trực tuyến (thuộc lĩnh vực đất đai). Cụ thể, có 28 thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc các lĩnh vực: Tài nguyên nước 18 thủ tục, biển và hải đảo 7 thủ tục, địa chất và khoáng sản 3 thủ tục.

Có 75 thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến 1 phần thuộc các lĩnh vực: Đất đai 43 thủ tục, môi trường 9 thủ tục, biển và hải đảo 5 thủ tục, địa chất và khoáng sản 14 thủ tục, biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn 3 thủ tục; đăng ký biện pháp bảo đảm 1 thủ tục. 8 thủ tục chưa trực tuyến thuộc lĩnh vực đất đai gồm các thủ tục: Đăng ký biện pháp bảo đảm 1 thủ tục; giao đất, đất đai 5 thủ tục; đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý 2 thủ tục.

Từ đầu năm 2024 đến nay, ngành Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận 54.494 hồ sơ mới và giải quyết 47.896 hồ sơ (đạt 87,89%); trong đó, giải quyết đúng hạn 47.859 hồ sơ (đạt 99,9%.

Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Văn Kiệt cho biết, đơn vị đã thực hiện đa dạng cách thức tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp lựa chọn. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ và thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

Bên cạnh đó, cơ chế giám sát việc giải quyết hồ sơ hành chính được thực hiện ngày càng hiệu quả với sự tham gia của nhiều cá nhân, tổ chức, như Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, doanh nghiệp... Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã đưa nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính vào chỉ tiêu xét thi đua, khen thưởng hằng năm của đơn vị.

Tháo gỡ khó khăn

Bên cạnh kết quả đạt được, trong quá trình quản lý, điều hành việc thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 cũng gặp không ít những khó khăn. Trong đó, người dân và doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến dịch vụ công trực tuyến, nhất là lĩnh vực đất đai. Một số địa bàn, đặc biệt là vùng nông thôn, đa số người dân không biết đến dịch vụ công trực tuyến, người dân vẫn có thói quen trực tiếp đến cơ quan nhà nước để được hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, trình độ dân trí và điều kiện sử dụng thiết bị công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế dẫn đến khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến. Mặt khác, việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến với quy trình nhiều công đoạn khiến các tổ chức, công dân không muốn thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến (nhất là đối với dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực đất đai).

Thành phần hồ sơ của nhiều thủ tục hành chính có nhiều mẫu biểu, các mẫu biểu quá khó không thể scan, không có chữ ký số, dẫn đến người dân và doanh nghiệp không muốn thực hiện trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Chất lượng đường truyền thấp, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các cơ quan liên quan còn hạn chế nên việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến bị gián đoạn và không đem lại kết quả nhanh, gọn như mong đợi của người dân. Ngoài ra, dịch vụ công trực tuyến được cung cấp tại Cổng dịch vụ công của địa phương và Chính phủ chưa đồng bộ và thống nhất. Sự khác biệt này gây khó khăn và lúng túng trong quá trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đồng chí Nguyễn Văn Kiệt cho biết, trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục: Tập trung thực hiện minh bạch, công khai đầy đủ, chính xác các thông tin về thủ tục hành chính; thực hiện tốt công tác giải thích, hướng dẫn thủ tục cho cá nhân, tổ chức nhằm hạn chế việc bổ sung hồ sơ nhiều lần; trả kết quả đúng hạn; tăng số lượng thủ tục thực hiện

liên thông, nhất là trên lĩnh vực đất đai; thực hiện cơ chế một cửa liên thông, đặc biệt là liên thông điện tử; kiểm soát tốt trách nhiệm của các đơn vị trong quy trình liên thông; triển khai có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cấp hệ thống mạng, máy chủ, hệ thống bảo mật và backup dữ liệu.

Tăng cường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất, nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý của ngành.

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 90%, đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công tỉnh; phấn đấu đạt 40% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải được số hóa và tạo lập, lưu trữ vào Kho dữ liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia; đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dịch vụ công trực tuyến để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ hơn những lợi ích mang lại từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, phối hợp với Bưu điện, Ngân hàng, các doanh nghiệp, thực hiện chuyển trả kết quả thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

Tiếp tục thực hiện hoàn thiện quy trình cung ứng dịch vụ công trực tuyến, phối hợp với ngành Công an trong việc xác thực thông tin của cá nhân, tổ chức khi tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính kể từ lần giao dịch thứ 2; quy định rõ thời gian phản hồi khi tiếp nhận yêu cầu; phương thức hỗ trợ; tính chính xác của kết quả. Quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến gắn với quá trình đơn giản hóa thủ tục hành chính, phù hợp với thực tế cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đẩy mạnh rà soát và công khai chuẩn hóa và xây dựng các tiêu chí cụ thể để xác định các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến, tính khả thi khi thực hiện; nguồn lực và tính hiệu quả... Thông qua quá trình rà soát xác định những thủ tục hành chính không thích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến để có các giải pháp xử lý phù hợp góp phần cung cấp dịch vụ công trực tuyến có hiệu quả.

Đồng chí Nguyễn Văn Kiệt cho biết, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổ chức khảo sát sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, theo hướng mở rộng phạm vi khảo sát, thống nhất phương pháp khảo sát, đánh giá, thực hiện việc khảo sát khoa học, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, tổ chức đối thoại với tổ chức, công dân về giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Đồng thời, duy trì đường dây nóng để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cá nhân và doanh nghiệp; thực hiện chuyển đổi số của ngành, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng số, dữ liệu số, thông tin phục vụ quản lý, điều hành thông minh trên nền tảng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, duy trì vận dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Nguồn: baoapbac.vn

HẬU GIANG: HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA CHUYỂN ĐỔI SỐ, SỬ DỤNG NỀN TẢNG SỐ

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lê Thanh Tâm cho biết, tỉnh Hậu Giang đang tích cực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, sử dụng nền tảng số.

Theo đó, tỉnh Hậu Giang hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh, nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ, không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

Cùng với đó, tỉnh Hậu Giang hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ, không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn được hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số đã được công bố trên cổng thông tin hoặc trang thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông, hoặc trang thông tin của bên cung cấp. Đồng thời, doanh nghiệp nhỏ và vừa đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số để đề xuất hỗ trợ phù hợp, cũng như sử dụng bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định.

Đến nay, 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh Hậu Giang đã sử dụng nền tảng số; tỷ lệ lao động kinh tế số trong lực lượng lao động chiếm gần 2%. Tỉnh Hậu Giang đã đạt những kết quả tích cực trên cả ba trụ cột chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, 100% cơ quan nhà nước tham gia hệ thống quản lý văn bản và điều hành; 100% văn bản giữa các cơ quan nhà nước được ký số và gửi trên hệ thống; 100% xã, phường, thị trấn được trang bị hệ thống phòng họp trực tuyến, đảm bảo chất lượng họp trực tuyến ổn định.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, tỉnh Hậu Giang xếp hạng 19/63 tỉnh, thành phố về chỉ số cải cách hành chính, tăng 1 bậc so với năm 2022. Trong hai năm liên tiếp (năm 2021 và năm 2022), tỉnh Hậu Giang giữ vững xếp hạng thứ 17/63 tỉnh, thành về Chỉ số Chuyển đổi số; năm 2022, tỉnh Hậu Giang nằm trong top 10 địa phương dẫn đầu về hạ tầng số.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

CÀ MAU: LẤY SỰ HÀI LÒNG LÀM THƯỚC ĐO HIỆU QUẢ CHUYÊN ĐỔI SỐ

Tỉnh Cà Mau tiếp tục hoàn thiện thể chế kiểm soát thủ tục hành chính theo hướng gắn kết chặt chẽ với xây dựng Chính quyền điện tử.

Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, minh bạch; nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân tốt nhất, là định hướng cải cách hành chính huyện Ngọc Hiển trong giai đoạn mới.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển Trần Hoàng Lạc nhấn mạnh: “Để nền hành chính hoạt động hiệu quả, tạo được niềm tin đối với Nhân dân, huyện sẽ tăng cường các giải pháp để đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Giải pháp này lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước”.

Theo đó, huyện Ngọc Hiển sẽ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong huyện gắn với thực hiện chiến lược phát triển kinh tế địa phương. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kiểm soát thủ tục hành chính theo hướng gắn kết chặt chẽ với xây dựng Chính quyền điện tử.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc (huyện Ngọc Hiển) Huỳnh Thanh Đảm, cho biết, đến nay thị trấn có 7 cán bộ, công chức được cấp chữ ký số. Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân thị trấn đã tiếp nhận trên 1.470 hồ sơ trực tuyến; 3 chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến về: nộp hồ sơ, số hóa hồ sơ, tỷ lệ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến đạt trên 92%. Đối với phần mềm xử lý văn bản iOffice, thực hiện đạt 100%. Hiện nay, Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc tiếp tục trang bị thêm hệ thống máy vi tính, hệ thống mạng và tăng cường vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa phục vụ Nhân dân tận tâm, trách nhiệm.

Huyện Ngọc Hiển tăng cường giải quyết, gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, giao dịch thanh toán trực tuyến; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Ngoài ra, huyện còn định hướng đổi mới cơ chế thực hiện thủ tục hành chính theo mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại, gắn với số hóa hồ sơ, giấy tờ... Tập trung rà soát, cải cách thủ tục hành chính nội bộ, gắn với việc đẩy mạnh xây dựng nền hành chính không giấy tờ và công chức điện tử. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương thức làm việc, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, tăng cường xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà

nước; giảm chi phí và thời gian xử lý công việc. Phát triển, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử các xã, thị trấn và Ủy ban nhân dân huyện.

Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Ngọc Hiền Lê Chí Thắng chia sẻ: “Phòng đã thực hiện 19 thủ tục được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 13 thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần là 6 thủ tục hành chính. Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, các thủ tục hành chính theo quy định. Cơ quan chưa phát sinh trường hợp giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn. Phòng đang từng bước kiện toàn cơ sở vật chất, nhân lực để thực hiện công tác cải cách hành chính đảm bảo nhanh, chính xác, đáp ứng niềm mong đợi của người dân”.

Đến nay, huyện Ngọc Hiền ứng dụng phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân được cập nhật đảm bảo theo số lượng, thành phần hồ sơ; cấp huyện đã cập nhật 100% hồ sơ tiếp nhận; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến đạt 100%, đã tiếp nhận trên 1.200 hồ sơ mức độ 3, mức độ 4.

Ông Trần Hoàng Lạc cho biết, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiền tiếp tục chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương thức làm việc, tăng cường xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước; giảm chi phí đi lại của Nhân dân là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong cải cách hành chính của huyện Ngọc Hiền.

Để thực hiện đạt kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện giao thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung thành phần của Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính,... Phát huy vai trò tận tâm, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức phục vụ Nhân dân. Năm 2024, huyện phấn đấu Chỉ số hài lòng về cải cách hành chính của huyện được người dân đánh giá đạt từ 95% trở lên.

Nguồn: baocantau.vn

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CẤP NGANG TẦM CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

Sau 37 năm, công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước, xét về cả quy mô, tính chất và chiều sâu của nó, trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, phát triển rút ngắn, mang tính lịch sử ngắn hạn, với xung lực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong một “thế giới phẳng” và không gian “phẳng”... đất nước đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, dân tộc ta tiến những bước dài quan trọng.

Trong các công việc lớn của công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, nổi bật ba vấn đề rường cột vừa mang tầm chiến lược vừa có ý nghĩa cấp bách trước mắt: một là, xây dựng chiến lược phát triển đất nước; hai là, đổi mới cơ chế vận hành xã hội Việt Nam mang tầm chiến lược; ba là, kiến tạo chiến lược phát triển con người làm căn bản, trong đó cấp bách là vấn đề cán bộ lãnh đạo, quản lý chiến lược, cấp chiến lược và chiến lược cán bộ.

Trong các trọng sự đó, vấn đề căn bản là xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và chiến lược cán bộ bảo đảm ngang tầm chiến lược phát triển quốc gia và chiến lược quản trị quốc gia giữ vị trí then chốt của then chốt trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đó chính là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ hiện nay và trong tầm nhìn đến năm 2030.

Toàn bộ những yêu cầu và sứ mệnh của công cuộc đổi mới đòi hỏi phải kiến tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, trực tiếp là cấp chiến lược ngang tầm sứ mệnh dẫn dắt quốc gia trong thế giới toàn cầu hóa ngày càng vận động đa dạng, phức tạp khôn lường hiện nay và tương lai. Nói cách khác, việc kiến tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trước hết là cấp chiến lược, theo những trọng trách đó có vị thế và vai trò hết sức quan trọng, thậm chí quyết định sự phát triển hay suy vong của quốc gia. Việc kiến tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nói chung, cấp chiến lược nói riêng... là một trong những việc căn bản, quyết định nâng cao vị thế và năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Đây là công việc trước hết và rường cột của chiến lược cán bộ. V.I.Lênin đã từng nhấn mạnh: “Trong lịch sử, chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị, nếu nó không đào tạo ra được trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào”(1).

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu”. Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn. Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh

đạo”(2). Đảng ta khẳng định: “Đòi hỏi cao đối với cán bộ lãnh đạo, nhất là các đồng chí giữ cương vị trọng trách trong bộ máy của Đảng, Nhà nước ở Trung ương và địa phương, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Bộ trưởng, Người đứng đầu các ngành, các địa phương, đơn vị và các cán bộ lãnh đạo khác phải tự giác rèn luyện, nêu gương cho cấp dưới về sự giác ngộ chính trị, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, sự hy sinh phấn đấu vì lý tưởng của Đảng, vì hạnh phúc của Nhân dân”(3); “Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu...(4).

Đảng ta không ngừng đổi mới toàn diện tới từng khâu trong công tác cán bộ để thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, từ trung ương đến cơ sở. Nhiều năm qua, chúng ta đã nỗ lực hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ... để phát hiện, lựa chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm, nhất là có bản lĩnh chính trị, có đạo đức, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung và thực sự tiên phong, gương mẫu... Qua đó, ngày càng hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao trong thời kỳ phát triển mới của đất nước.

Trước tình hình mới, ngày 19/5/2018, Đảng ta ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đã tổng kết thực tiễn và phát triển tư duy lý luận thành hệ quan điểm chỉ đạo về công tác cán bộ. Có thể diễn đạt khái lược: Thứ nhất, cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng Việt Nam, công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Thứ hai, thực hiện nhất quán việc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với xây dựng thể chế, tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Thứ ba, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, thường xuyên đổi mới công tác cán bộ phù hợp với tình hình thực tiễn. Thứ tư, quán triệt nguyên tắc về quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ. Xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; giữa “xây” và “chống”; giữa đức và tài; giữa tính phổ biến và tính đặc thù; giữa kế thừa, đổi mới và ổn định, phát triển; giữa thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể trong công tác cán bộ nói riêng; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nói chung. Cuối cùng, xây dựng đội ngũ cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trực tiếp là của các cấp ủy, tổ chức đảng mà trước hết là người đứng đầu và cơ quan tham mưu của Đảng, trong đó cơ quan tổ chức, cán bộ là nòng cốt.

Qua thực tiễn, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XIII đã thống nhất cao phải tiến hành đồng bộ và quyết liệt hơn nữa bốn nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XII đã đề ra; đồng thời, bổ sung nhấn mạnh thêm hai nhóm nhiệm vụ, giải pháp là: xây dựng đội

ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm cán bộ sai phạm.

Trước yêu cầu phát triển mới, tại Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đánh giá: công tác nhân sự đại hội có nhiều đổi mới, đã chú ý phát huy dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. Nhân sự được chuẩn bị kỹ lưỡng ở tất cả các khâu, góp phần nâng cao chất lượng nhân sự cấp ủy các cấp và chuẩn bị nhân sự cho Trung ương...; tình trạng chạy chức, chạy quyền, cục bộ, địa phương, lợi ích nhóm đã giảm hẳn. Các yêu cầu về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chất lượng cơ bản được bảo đảm. Tỷ lệ cấp ủy viên là nữ, người dân tộc thiểu số nhìn chung cao hơn nhiều so với các nhiệm kỳ trước. Chất lượng ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành, nghề và lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn. Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã có cách làm đổi mới, sáng tạo để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý được quy hoạch ở các cấp khá dồi dào, bảo đảm sự phát triển lâu dài, bền vững, sự kế thừa và chuyên tiếp giữa các thế hệ cán bộ.

Ngày 08/10/2023, tại Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XIII, trong rất nhiều công việc chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng sắp tới, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”(5). Để đáp ứng yêu cầu đó, trong rất nhiều công việc, cần trọng tâm vào một số vấn đề sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới nhận thức về vị thế, vai trò của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trước hết là cấp chiến lược. Đây chính là sự khẳng định về cấp độ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tổng thể đội ngũ cán bộ; là sự định vị đặc biệt về vị thế, quy mô, tầm ảnh hưởng của đội ngũ này; là sự định lượng về độ dài thời gian và sự định tính về công việc trong định chế các quyết sách, xét từ mục tiêu chiến lược phát triển tổng thể quốc gia, của đội ngũ này so với các loại cán bộ khác (cấp sách lược, chiến thuật và cụ thể), để chủ động kiến tạo, điều hành tổng thể bộ máy và tổ chức bảo đảm thành công mục tiêu phát triển quốc gia mang tầm chiến lược.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược nắm giữ trọng trách trong toàn bộ bộ máy của hệ thống chính trị, trên tất cả các phương diện của đời sống kinh tế, xã hội, ngoại giao, an ninh, quốc phòng và đối ngoại của đất nước. Họ phải là những người có tầm nhìn chiến lược quốc gia; có khả năng định chế tư tưởng, kế sách và quyết định vấn đề chiến lược quốc gia; có hành động mang tầm quốc gia; “khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc, không sợ khó khăn. Những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật”(6); đồng thời là một nhà chính trị, một nhà văn hóa trọn vẹn mang tầm vóc quốc gia và là biểu tượng của Đảng, Nhà nước. Những nhân tố cơ bản đó quyết định sự thành hay bại vị thế, uy tín cao hay thấp của họ; là nhân tố căn bản bảo đảm sự tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và đến lượt nó, thể hiện vai trò tiên phong, khả năng làm việc và uy tín đạo đức của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu ở mức độ đó. Vì, họ chính là người đại diện cho Đảng, cho Nhà nước bảo

đảm cho chủ trương, đường lối của Đảng được thực hiện thông qua bộ máy của Nhà nước và hệ thống chính trị; là người thể hiện vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực của Nhà nước trên thực tế; là một trong những nhân tố cơ bản quyết định sự phát triển của đất nước.

Thứ hai, nắm chắc các nguyên tắc chỉ đạo. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng là yêu cầu cấp thiết, quan trọng hiện nay. Do đó, cần thấu triệt: 1) Xuất phát từ nhiệm vụ của công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, chất lượng, bảo đảm phù hợp và ngang tầm trọng trách nắm giữ tổng thể bộ máy hệ thống chính trị, toàn bộ các phương diện then chốt và chủ yếu của đất nước; 2) Bảo đảm tính liên tục, tính liên thông, tính phù hợp, tính hiệu quả trong vận hành bộ máy theo hướng tinh gọn, nhất thể hóa, về cơ cấu, độ tuổi, giới tính... không cục bộ, không khép kín, không hệt hẵng, không đứt gãy... xét trong kiến tạo tổng thể đội ngũ phù hợp với các nhiệm vụ và các phương diện; 3) Bảo đảm hài hòa giữa đáp ứng nhu cầu trước mắt và phát triển lâu dài mang tính chiến lược của đội ngũ; 4) Đổi mới theo hướng phân cấp, phân quyền gắn chặt với chế độ trách nhiệm và kiểm soát trách nhiệm theo quyền hạn của những bộ phận thực thi công việc tổ chức và kiến tạo; khen thưởng và kỷ luật nghiêm minh, kịp thời; 5) Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, tập trung và thống nhất của Đảng trong công việc kiến tạo.

Thứ ba, nắm chắc các phương châm chủ yếu. Theo đó, cần nắm chắc: Một là, tiêu chuẩn hóa: mỗi lĩnh vực đòi hỏi một loại cán bộ tương xứng và phù hợp. Do đó, cần tiêu chuẩn hóa rất cụ thể trên cơ sở khoa học đối với mỗi loại cán bộ, trên mỗi phương diện, dù thi tuyển hay tranh tuyển... đều phải tuân theo những phương châm, bảo đảm chất lượng trong công việc tuyển chọn. Hai là, dân chủ hóa: cốt lõi của vấn đề dân chủ tuyển chọn là thực hiện công khai hóa từ tiêu chuẩn, yêu cầu đến quy chế chọn tuyển, bao quát tất cả các hình thức tuyển chọn; đồng thời, bảo đảm quyền bình đẳng và trách nhiệm của những người làm công tác cán bộ. Ba là, trách nhiệm hóa: cá thể hóa trách nhiệm tất cả từng khâu, từng người trước kỷ luật và pháp luật một cách bình đẳng nhằm khắc phục tình trạng “rũ trách nhiệm”, “cánh hẩu”, kéo bè kéo cánh, lợi ích nhóm... Quyền thực thi tới đâu phải được kiểm soát theo trách nhiệm bằng thể chế tới đó. Bốn là, cấp độ hóa: tùy theo yêu cầu của từng loại cán bộ, từng vị trí, mỗi loại công việc và cán bộ để quyết định linh hoạt một vòng hay nhiều vòng; quy định rõ yêu cầu và thời gian mỗi cấp độ tuyển chọn; có thể vượt cấp trong những trường hợp cụ thể. Năm là, kiểm nghiệm hóa: đây là vấn đề cực kỳ quan trọng, nếu không nói là quyết định. Trong quá trình tuyển chọn và sau khi tuyển chọn theo cấp độ, rất cần kiểm nghiệm lại người được tuyển chọn một cách linh hoạt, cụ thể. Cần phải thấu triệt: công việc sẽ trực tiếp kiểm nghiệm và đây là thước đo quyết định.

Thứ tư, thực thi đồng bộ và thống nhất các giải pháp lớn. Trong các giải pháp, nổi bật bốn loại giải pháp chủ yếu sau:

Một là, đổi mới công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng gắn kết với các khâu của công tác cán bộ, bảo đảm sự liên thông giữa các cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài.

Các cấp có trách nhiệm cần dân chủ, cầu thị, trách nhiệm, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất (qua đường giới thiệu, tiến cử...) để phát hiện, thu hút và tập hợp những cán bộ tiềm năng. Việc phát hiện họ tùy thuộc vào xã hội và gia đình, trước hết là các tổ chức chính trị, đoàn thể, trường học, các tập thể lao động, công tác và các cá nhân liên quan. Xã hội hóa và dân chủ hóa việc phát hiện cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp là điều rất quan trọng và cấp bách. Đồng thời, gắn với xây dựng quy hoạch, tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng. Thực hiện tốt việc phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhằm đặt nền tảng vững chắc cho công tác tái tuyển chọn, bố trí và sử dụng cán bộ. Phân loại những người có năng lực đặc biệt theo sở trường, để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng linh hoạt (trường học, thực tế...), nhằm tạo cho họ phát triển tốt nhất những năng lực đặc biệt. Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp theo yêu cầu của thực tiễn và tiêu chuẩn chức danh của từng cán bộ. Kết hợp hài hòa, nâng cao hiệu quả giữa mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và quốc tế để rèn luyện, thử thách cán bộ với tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn gắn với quy hoạch, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ. Triển khai chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút và sử dụng nhân tài đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Hai là, đổi mới mạnh mẽ việc bố trí cán bộ gắn với sắp xếp bộ máy, đổi mới luân chuyển cán bộ trong thể bố trí chiến lược cán bộ.

Về phương diện này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, coi trọng chất lượng gắn với cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; tạo sự đồng bộ, tổng thể, liên thông trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt các ban, Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn kết với công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ và công tác chuẩn bị nhân sự nhiệm kỳ 2026 - 2031. Theo đó, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lựa chọn, bố trí những cán bộ, đảng viên có đức, có tài, thực sự vì Đảng, vì dân vào làm việc trong bộ máy nhà nước. Bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các chức danh lãnh đạo, quản lý; các ngạch, bậc công chức, viên chức; cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; khắc phục tình trạng “vừa thừa, vừa thiếu” cán bộ ở không ít cơ quan, đơn vị. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước theo hướng nâng cao chất lượng và tinh giản mạnh mẽ biên chế hành chính, giảm số người trong biên chế sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Để thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh lãnh đạo chủ chốt không là người địa phương, cơ bản bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII; đồng thời, nhằm chủ động chuẩn bị một bước nguồn nhân sự lãnh đạo chủ chốt của các địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025 - 2030, trên cơ sở quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ, lựa chọn đúng cán bộ cần luân chuyển nhằm vừa rèn luyện, thử thách ở những địa bàn, lĩnh vực quan trọng, cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, vừa để chủ động về nguồn nhân sự cấp ủy, lãnh đạo chính quyền nhiệm kỳ kế tiếp cho cả Trung ương và địa phương. Kết hợp việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý từ Trung ương về địa phương, từ địa phương lên Trung ương với luân chuyển cán bộ từ địa

phương này sang địa phương khác, lĩnh vực này sang lĩnh vực khác. Việc lựa chọn địa bàn, chức danh và chuẩn bị nhân sự điều động, luân chuyển phải gắn chặt với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, đổi mới, phối hợp hiệu quả giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương việc thực hiện thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp vụ, cấp sở trở xuống và giới thiệu nhiều phương án nhân sự để cấp có thẩm quyền xem xét, lựa chọn quyết định. Kịp thời thay thế những cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, giảm sút uy tín, không chờ đến khi hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác.

Ba là, cải cách hệ thống chính sách đối với cán bộ; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, công bằng trong thực hiện chính sách cán bộ giữa các cấp, các ngành, các địa phương, các đối tượng cán bộ; gắn trách nhiệm, nghĩa vụ với thẩm quyền, lợi ích của cán bộ.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo cơ chế, môi trường, điều kiện để khuyến khích đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc thực thi quyền lực; xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lạm dụng, lợi dụng quyền lực, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết loại ra khỏi bộ máy những cán bộ tham vọng quyền lực, tham nhũng, cơ hội, vụ lợi, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức theo từng hành vi công vụ để loại bỏ những cán bộ không có năng lực, không xứng đáng ra khỏi bộ máy. Đồng thời, đổi mới cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; biểu dương và nhân rộng những tấm gương điển hình về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Sớm hoàn thiện quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức theo hướng kiểm định chất lượng đầu vào; đối với các chức danh bầu cử, phải có chương trình hành động cụ thể; các chức danh bổ nhiệm, phải thi tuyển nghiêm ngặt.

Bốn là, kiểm soát quyền lực một cách dân chủ và nghiêm ngặt trong công tác cán bộ.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đặt ra yêu cầu: “Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức”; “Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền”. Đó là quyết tâm chính trị của Đảng ta nhằm xây dựng và tổ chức thực hiện một cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả, ngăn chặn tình trạng lạm quyền, lộng quyền, “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực. Tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ để thể chế hóa chủ trương của Đảng, bảo đảm đồng bộ giữa quy định của Đảng và pháp luật về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

Thực thi nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư, Hội nghị Trung ương lần thứ sáu và Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII và XIII. Tập trung sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; về kiểm soát quyền lực và trách nhiệm người đứng đầu khi thực hiện công vụ, về trách nhiệm giải trình; về việc ngăn chặn những người có chức, có quyền lợi dụng cương vị công tác để trục lợi trong công tác cán bộ; quy định về cho

thôi, miễn nhiệm, từ chức về chính quyền đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi bị xử lý kỷ luật Đảng bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo; quy định về điều chuyển, thay thế cán bộ khi có dư luận hoặc có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; bảo đảm thực hiện đồng bộ giữa quy định của Đảng và pháp luật về xử lý kỷ luật, thời hiệu kỷ luật hành chính; cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung... Đặc biệt lưu ý, việc xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm phải nhất quán quan điểm chỉ đạo của Đảng là kiên trì, nhân văn, bài bản và thuyết phục; thực hiện chặt chẽ với tinh thần giáo dục, cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe là chính để những người khác lấy đó làm gương; đồng thời, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, khắc phục những sơ hở trong quản lý và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

Tiếp tục đổi mới và phải thiết lập cơ chế kiểm soát việc thực thi quyền lực đối với người có chức vụ, quyền hạn theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ; quyền hạn phải được ràng buộc với trách nhiệm, quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền hạn càng cao, trách nhiệm càng lớn; ngăn ngừa tận gốc những sai phạm, khuyết điểm một cách căn cơ, bài bản bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chủ động kiểm soát một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp còn thiếu gương mẫu, ảnh hưởng xấu đến uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng gắn chặt với thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, trọng liêm sỉ, danh dự; mặt khác, phê phán, lên án, đấu tranh với tham nhũng, tiêu cực trong chính công tác cán bộ.

Quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên để kịp thời phát hiện, giải quyết từ sớm, ngăn chặn từ đầu sai phạm; tiến hành mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi sai phạm trong công tác cán bộ; phòng ngừa chặt chẽ, ngăn chặn từ gốc, phát hiện từ sớm, xử lý vấn đề từ lúc manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng gắn với tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ trong bộ máy nhà nước, tránh tình trạng bao che sai phạm trong nội bộ của các cơ quan, đơn vị bảo đảm kỷ cương, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước được đề cao, thống nhất và đồng bộ.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của mình trước kỷ luật Đảng, kỷ luật Nhà nước. Đây là một trong những nhân tố căn bản quyết định thành công của công tác tổ chức và cán bộ. Xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm về công tác cán bộ và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm không chỉ cảnh tỉnh, răn đe và phòng ngừa, ngăn chặn nạn tham nhũng, quan liêu, tiêu cực trong công tác này, trực tiếp góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ các cấp nói chung và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nói riêng.

Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

Bí thư Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) V.I.Lênin, Toàn tập, tập 4, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1974, tr.473.

(2), (6) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.1995, tr.275, tr.275.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2001, tr.110.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2012, tr.33.

(5) Nguyễn Phú Trọng, Toàn văn phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, ngày 09/10/2023.

CHÍNH PHỦ QUYẾT LIỆT TRONG CẢI THIỆN THỰC CHẤT MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố mới đây cho thấy, dù cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao những nỗ lực tích cực của chính quyền các tỉnh, thành phố trong cải thiện môi trường kinh doanh; nhưng trên thực tế vẫn còn những điểm nghẽn cần khắc phục, tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Từ phản ánh của doanh nghiệp cho thấy, trở ngại trong tiếp cận đất đai có dấu hiệu gia tăng, môi trường kinh doanh chưa thực sự bình đẳng với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tính năng động, tiên phong của cán bộ chính quyền địa phương có dấu hiệu chững lại. Các doanh nghiệp cũng gặp phải nhiều khó khăn trong thực hiện các thủ tục hành chính.

“Doanh nghiệp rất hoang mang trước những Nghị định chông chéo, song dù cùng với việc ban hành kịp thời của Chính phủ trong giải quyết khó khăn vướng mắc; nhưng các cấp tham mưu hoặc các cấp thực hiện cấp dưới lại quá chậm trễ, rời rạc và đặc biệt là không dám làm, né tránh, đùn đẩy, đẩy là một trong những cơn bão ngầm của cải cách hành chính. “Cơn bão ngầm” này làm cho một thể chế, làm cho một nền kinh tế suy thoái, kéo ghi sự phát triển lại”, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa Cao Tiến Đoàn nêu thực tế.

Đồng quan điểm này, Phó Tổng thư ký Liên đoàn thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Đậu Anh Tuấn nêu rõ, qua kết quả điều tra hơn 10.000 doanh nghiệp trên cả nước, điểm trung bình của chỉ số thành phần tính năng động tiên phong của bộ máy chính quyền địa phương năm 2023 có dấu hiệu giảm sút so với các năm trước. Tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về việc Ủy ban nhân dân tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân năm 2023 là 82,1%, trong khi đó năm 2022 là 86%. Đáng lưu ý, 51,5% doanh nghiệp đồng ý với nhận định “các Sở, ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố”, tăng so với con số 50,4% của năm 2022. Do đó, ông Đậu Anh Tuấn cho rằng, cần xốc lại tinh thần dám nghĩ, dám làm, tính năng động tiên phong của bộ máy chính quyền các cấp trong tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp thời gian tới.

“Khi chúng tôi hỏi về triển vọng kinh doanh trong thời gian tới, kết quả điều tra của doanh nghiệp tư nhân trong nước hay các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài thì con số tương đối thấp, thấp nhất trong 19 năm điều tra. Đây là một thông điệp cho chính quyền địa phương cũng như các Bộ, ban, ngành cần phải có những giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp một cách mạnh mẽ hơn nữa, hiệu quả và thực chất hơn nữa. Chúng tôi cũng mong rằng có nhiều giải pháp để xốc lại tinh thần này làm sao cho tinh thần dám nghĩ, dám làm, năng động, tiên phong bộ máy, doanh nghiệp trong hỗ trợ doanh nghiệp, trong việc tạo lập môi trường kinh doanh sẽ được đẩy mạnh hơn trong thời gian tới. Đây là điều mà doanh nghiệp đang rất trông chờ trong năm 2024 này”, ông Đậu Anh Tuấn nêu rõ.

Để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động và tiếp tục phục hồi và phát triển, mới đây ngày 20/5/2024, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 16/CT-TTg yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chỉ thị thể hiện quyết tâm của Chính phủ về cải cách môi trường kinh doanh, trong đó xác định rõ vẫn cần tiếp tục thay đổi tư duy, cải cách thực chất hơn.

Theo Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Phan Đức Hiếu, tại Chỉ thị số 16/CT-TTg có rất nhiều điểm tích cực, đó là lần này Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo phải kiểm soát cải cách thủ tục hành chính ngay từ khâu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, chú trọng và nhấn mạnh vào vấn đề cải cách ngay từ khâu xây dựng mới các văn bản. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo rất rõ về trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, xây dựng, quản lý bất động sản... Những nội dung này đều nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế trong điều hành kinh tế - xã hội. Điểm tích cực nữa, là cùng với việc đơn giản hóa các thủ tục, Chỉ thị nhấn mạnh chỉ ban hành quy định thủ tục hành chính mới khi thực sự cần thiết, đồng thời phải đảm bảo chi phí tuân thủ thấp nhất - Đây là điểm nhấn rất tích cực tại Chỉ thị số 16/CT-TTg.

“Vấn đề kiểm soát thủ tục hành chính ngay từ khâu xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật là rất quan trọng. Có nghĩa là việc cải cách phải thực hiện ngay từ đầu nguồn, tránh tình trạng cứ ban hành văn bản ra, rồi lại phải tổ chức rà soát, cắt giảm, bãi bỏ thì kém hiệu quả hơn rất nhiều. Muốn thực hiện được thì các Bộ, ngành cần phải làm một cách thực chất. Hơn nữa, Chính phủ khi thảo luận các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mới, được bổ sung thì nên thảo luận thật kỹ về nội dung, trong đó nhấn mạnh đến chất lượng của các báo cáo thẩm tra, thẩm định, tránh trường hợp làm hình thức”, ông Phan Đức Hiếu nhấn mạnh.

Hơn bao giờ hết cộng đồng doanh nghiệp rất cần được quan tâm trao cơ hội, tạo động lực để yên tâm, vững tin phát triển. Theo đó, các giải pháp cần được tiếp tục tăng cường thực hiện là kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh công bằng, thông thoáng và minh bạch; nhanh chóng tháo gỡ những điểm nghẽn, rào cản pháp lý đang cản trở hoạt động đầu tư kinh doanh. Việc tiếp tục rà soát cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh, kiên quyết không ban hành thêm các điều kiện không cần thiết, điều kiện kinh doanh mới, các tiêu chuẩn kỹ thuật và làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian ảnh hưởng đến quyền lợi doanh nghiệp, cũng cần đặc biệt chú trọng... Tất cả những giải pháp đó sẽ góp phần giúp doanh nghiệp tiếp tục phục hồi và phát triển trong thời gian tới.

Nguồn: vov.vn

ĐỘNG LỰC ĐỂ TĂNG TỐC CẢI CÁCH

Chỉ tính trong giai đoạn từ năm 2021 đến hết tháng 3.2024, đã có 2.886 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa bao gồm: 1.486 thủ tục hành chính; 175 yêu cầu, điều kiện; 92 chế độ báo cáo; 164 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 969 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành. Các quy định này có tại 246 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có

15 luật, 68 nghị định, 4 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 157 thông tư, thông tư liên tịch và 2 văn bản khác. Qua đó, ước tính việc cắt giảm, đơn giản hóa đạt khoảng 18,2%, đã rất gần với mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định được Chính phủ đặt ra cho đến hết năm 2025.

Những con số nêu trên được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ Bảy đang diễn ra. Đây cũng là lần đầu tiên, Chính phủ có một báo cáo chuyên đề về kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính gửi đến Quốc hội theo yêu cầu tại Nghị quyết số 103/2023/QH15. Chính phủ cũng đánh giá, Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 được triển khai trên diện rộng, với số lượng lớn các quy định tại nhiều văn bản thuộc trách nhiệm quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh mang lại nhiều lợi ích thiết thực, trong đó, nhiều quy định đã được cải cách mạnh mẽ.

Dù vậy, trên diễn đàn Quốc hội, các đại biểu Quốc hội liên tục đề nghị Chính phủ phải quyết liệt hơn nữa, thực chất hơn nữa trong công tác rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Điều này cũng có nghĩa là những kết quả đạt được dù rất nỗ lực, cần được ghi nhận nhưng rõ ràng, vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, tốc độ cải cách thủ tục hành chính vẫn còn chậm và vẫn là một trở lực khiến doanh nghiệp càng thêm khó khăn trong bối cảnh hiện nay.

Ngay trong Báo cáo trình Quốc hội, Chính phủ cũng đã thẳng thắn nhìn nhận 6 tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Trong đó, một số Bộ, ngành thực hiện còn hình thức, chưa bảo đảm tiến độ. Đặc biệt là, dù “việc cắt giảm, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân là trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương”, nhưng Chính phủ thừa nhận, “chủ yếu khi có sức ép mạnh từ cộng đồng doanh nghiệp, phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc chỉ đạo trực tiếp của cấp trên mới được quan tâm thực hiện. Tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương nhất là ở cơ sở, vẫn còn tình trạng những nhiễu, tiêu cực, phát sinh thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ không đúng quy định”.

Đánh giá từ phía cộng đồng doanh nghiệp được nêu tại Báo cáo dòng chảy pháp luật kinh doanh của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam năm 2023 cũng cho thấy, các vướng mắc về thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ít được phản ánh trong đề xuất cắt giảm của các Bộ, ngành. Hay, theo Báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023, có đến gần 73% doanh nghiệp cho biết phải trì hoãn hoặc hủy bỏ kế hoạch kinh doanh trong năm 2023 do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục về đất đai. Tỷ lệ này cao hơn rất nhiều so với tỷ lệ 42,9% của năm 2022.

Sau đại dịch COVID-19 và tác động từ những diễn biến phức tạp, khó lường, những bất định của tình hình thế giới và kinh tế thế giới, “sức khỏe” thực sự của doanh nghiệp hiện nay như thế nào là vấn đề được các đại biểu Quốc hội đặc biệt quan tâm tại nhiều phiên thảo luận từ đầu kỳ họp đến nay với nhiều lo lắng; dù Việt Nam là điểm sáng trong “vượt cơn gió ngược”, dù những kết quả đạt được là hết sức đáng trân trọng, cộng đồng quốc tế đánh giá cao Việt Nam, nhưng rõ ràng, những thách thức phía trước cũng vô cùng lớn. Doanh nghiệp

lớn mạnh thì quốc gia cường thịnh. Hơn lúc nào hết, những rào cản, những trở lực đối với sự phát triển của doanh nghiệp, đặc biệt là những rào cản, những trở lực đến từ thủ tục hành chính, từ các quy định pháp luật càng phải được tập trung tháo gỡ nhanh nhất, thực chất nhất, hiệu quả nhất.

Và như vậy, Chính phủ cần thực hiện đồng bộ những giải pháp đã báo cáo Quốc hội, các kiến nghị của các cơ quan của Quốc hội với tinh thần quyết liệt hơn, khẩn trương hơn, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt, liên tục vì sự phát triển của đất nước. Đồng thời, làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm khắc Bộ, ngành, địa phương còn hình thức trong thực hiện nhiệm vụ này, nhất là những Bộ, ngành, địa phương còn tình trạng những nhiều, tiêu cực, phát sinh thủ tục, giấy tờ không đúng quy định như Chính phủ đã chỉ ra, hoặc có biểu hiện dè dặt, không muốn cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính để giữ quyền, né trách nhiệm... Cùng với đó, cần tiếp tục thực hiện các giải pháp thiết thực khuyến khích đội ngũ cán bộ nhiệt huyết, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đội ngũ này cũng chính là động lực quan trọng nhất để tăng tốc cải cách!

Nguồn: daibieunhandan.vn

HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH SỐ HÓA KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC, VÌ NỀN “HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ”

Với việc chính thức triển khai 'Hệ thống khai thác cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết từ ngày 31/12/2021 trở về trước, Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trung kỳ vọng sẽ góp phần sớm hiện thực hóa quyết tâm xây dựng một nền “hành chính phục vụ”.

Đẩy mạnh chuyển đổi số để nâng cao sự hài lòng của người dân

Theo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trung, từ năm 2021 đến nay, Ủy ban nhân dân quận triển khai nhiệm vụ công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trong bối cảnh TP. Hà Nội đẩy mạnh phân cấp ủy quyền; các Chỉ số về cải cách hành chính và chuyển đổi số theo hướng giảm những tiêu chí định tính và tăng tiêu chí định lượng, gắn với các cấp độ hoàn thành của các tiêu chí.

Trong bối cảnh đó, Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trung đã bám sát chỉ đạo của TP. Hà Nội và Ban Thường vụ Quận ủy, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp chính quyền quận xác định một trong những khâu đột phá nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính là chú trọng đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên toàn quận. Trong đó, nhiệm vụ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực cũng như số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm phải khẩn trương triển khai thực hiện.

Với sự chỉ đạo sát sao, phát huy trí tuệ tập thể của người đứng đầu, ngay sau khi Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch vào tháng 11/2021 về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực (từ 31/12/2021 trở về trước) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Nhà nước thành phố, Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo xây dựng, ban hành kế hoạch phân công rõ nhiệm vụ tới từng phòng, ban, cơ quan, Ủy ban nhân dân 18 phường trên địa bàn và tổ chức triển khai thực hiện.

Mục đích, yêu cầu đặt ra là thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Nhà nước để khai thác sử dụng hiệu quả; vừa nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước vừa tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong tiếp cận, khai thác kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử của các cơ quan. Đồng thời, bảo đảm các quy định về văn thư lưu trữ và pháp luật chuyên ngành; không số hóa tràn lan, lãng phí. Đặc biệt, quận phấn đấu thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, lộ trình về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực mà TP. Hà Nội đã giao: Năm 2022 hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30% và 25% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp quận và cấp phường; năm 2023 - 2025, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công mỗi năm tăng tối thiểu 25% đối với mỗi cấp hành chính, bảo đảm đạt tỷ lệ 100% trước năm 2025.

Trải qua quá trình nỗ lực, bắt đầu từ rà soát, phân loại, đánh giá kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực tại các đơn vị thuộc quận cho tới lập dự án và triển khai thực hiện đúng quy định, quận đã đạt được những kết quả nổi bật. Ngày 27/3/2024, Ủy ban nhân dân quận cơ bản hoàn thành “Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết từ ngày 31/12/2021 trở về trước”. Đến thời điểm hiện tại, quận Hai Bà Trưng đã xây dựng xong hệ thống khai thác cơ sở dữ liệu tại quận, sẵn sàng thực hiện đồng bộ với Cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính của TP. Hà Nội và Quốc gia khi có hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

Đặc biệt, quận Hai Bà Trưng là một trong những quận đầu tiên của TP. Hà Nội đã thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch từ năm 1956 đến hết năm 2023. Song song với bám sát hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan cấp trên để triển khai thực hiện các bước tích hợp dữ liệu với phần mềm 158 của Bộ Tư pháp, hiện Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo triển khai cấp tài khoản và phân quyền cho các công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc Ủy ban nhân dân 18 phường khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch hiện có của quận, phục vụ công tác chuyên môn, bảo đảm khi hoàn thành xong việc số hóa dữ liệu hộ tịch và tích hợp phần mềm của Bộ, các cán bộ công chức có thể dễ dàng thao tác, khai thác dữ liệu ngay.

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, văn minh, hiệu quả

Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng Nguyễn Thị Thu Hương chia sẻ, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo quận, quyết tâm của đơn vị chủ đầu tư, nhà thầu và các phòng ban đơn vị liên quan, đến nay toàn bộ dữ liệu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực từ 31/12/2021 trở về trước của các phòng, Ủy ban nhân dân phường đã được hoàn tất. Tổng số dữ liệu đã được số hóa của toàn quận là

1.036.390 trang với 213.420 file hồ sơ; cấp phường 88.629 trang với 86.257 file hồ sơ. Từ ngày 01/6/2024, Ủy ban nhân dân quận tổ chức triển khai việc khai thác, chia sẻ kết quả số hóa hỗ trợ cán bộ, công chức tại các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

“Bằng những việc làm thiết thực nhất, với phương châm “lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá hiệu quả công việc” cùng với quyết tâm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, dự án này sẽ là bước chuyển mình quan trọng trong quá trình chuyển đổi số của quận, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đẩy mạnh tỷ lệ khai thác sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa. Từ đó, chúng tôi kỳ vọng sẽ góp phần đem lại sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức khi giao dịch tại Bộ phận “Một cửa” các cấp thuộc quận, góp phần hiện thực hóa quyết tâm của cán bộ, công chức Quận Hai Bà Trưng là xây dựng môi trường làm việc thân thiện, văn minh, hiệu quả, hướng tới nền “hành chính phục vụ”, bà Nguyễn Thị Thu Hương bày tỏ.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng Phan Văn Phúc cho hay, lãnh đạo quận đã yêu cầu các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân 18 phường nhanh chóng triển khai thực hiện tốt những nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch về số hóa kết giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và Ủy ban nhân dân quận. Trước mắt, sẽ tập trung quản lý việc khai thác, sử dụng “Hệ thống khai thác Cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực” bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích, qua đó nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức khi đến giao dịch hành chính.

“Chúng tôi đã đề nghị trong quá trình khai thác, sử dụng, các đơn vị thường xuyên rà soát, kiểm tra, làm sạch, làm giàu thêm cơ sở dữ liệu bảo đảm đúng quy định về văn thư, lưu trữ và pháp luật chuyên ngành”, ông Phan Văn Phúc nhấn mạnh.

Nguồn: kinhtedothi.vn

BỘ CHÍNH TRỊ: QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC VỚI CÁN BỘ CẤP DƯỚI

Thay mặt Bộ Chính trị, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Lương Cường đã ký ban hành Quy định số 148-QĐ/TW của Bộ Chính trị về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Quy định này áp dụng đối với người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị (gọi tắt là người đứng đầu cơ quan); cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và đơn vị sự nghiệp công lập (gọi chung là cán bộ).

Việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý do Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Việc tạm đình chỉ đối với các chức danh cấp uỷ viên, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, các chức danh tư pháp, ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ủy viên Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của tổ chức.

Quy định này quy định rõ căn cứ tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cần thiết: 1. Cán bộ có hành vi vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống gây ảnh hưởng tiêu cực, bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân. 2. Cán bộ cố tình trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao. 3. Cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ. 4. Cán bộ đang bị xem xét, xử lý kỷ luật mà cố ý trì hoãn, trốn tránh không thực hiện yêu cầu của cấp có thẩm quyền trong quá trình xem xét, xử lý vi phạm của bản thân hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn, ảnh hưởng của mình, của người khác để tác động, gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý. 5. Cán bộ bị kỷ luật đảng bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức và đang trong thời gian chờ xem xét, xử lý chức vụ chính quyền mà nếu tiếp tục công tác sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

Căn cứ tạm đình chỉ công tác trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng: 1. Cán bộ bị khởi tố để phục vụ công tác điều tra. 2. Trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm của cán bộ, có cơ sở xác định phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc xử lý bằng pháp luật hình sự mà cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án có văn bản đề nghị tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

Về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác, Quy định nêu rõ:

1. Người đứng đầu có quyền quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới theo Danh mục kèm theo Quy định này khi có một trong những căn cứ được quy định tại

Điều 4, Điều 5 của Quy định. Trường hợp chưa có trong Danh mục thì do người đứng đầu cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và quản lý xem xét, quyết định tạm đình chỉ công tác.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; các cơ quan, đơn vị thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định.

2. Đề nghị cơ quan chức năng, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác hoặc yêu cầu cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh làm rõ, xử lý vi phạm theo quy định.

3. Yêu cầu cán bộ bị tạm đình chỉ công tác chấp hành các yêu cầu của cơ quan chức năng hoặc người có thẩm quyền để phục vụ công tác xác minh, làm rõ, xử lý vi phạm.

Trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác

Quy định cũng quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác: 1. Kịp thời ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới khi có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy định này; huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác trong trường hợp không đúng quy định hoặc khi có kết luận không vi phạm, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ. 2. Chịu trách nhiệm về việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác, huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác. Công bố quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định huỷ bỏ tạm đình chỉ công tác trong cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác và gửi quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định huỷ bỏ tạm đình chỉ công tác đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan. 3. Khi hết thời hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ nếu có nhiều tình tiết phức tạp cần có thời gian tiếp tục xác minh, làm rõ vi phạm của cán bộ thì báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ trước khi gia hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

Thời hạn tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cần thiết không quá 15 ngày làm việc

Về thời hạn tạm đình chỉ công tác, Quy định nêu rõ: Thời hạn tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cần thiết không quá 15 ngày làm việc, trường hợp phải gia hạn thì thời gian gia hạn tạm đình chỉ công tác tối đa không quá 15 ngày làm việc. Thời hạn tạm đình chỉ công tác trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thực hiện theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng; thanh tra; kiểm tra; kiểm toán; thi hành án. Quyết định tạm đình chỉ công tác đương nhiên hết hiệu lực thi hành khi hết thời hạn tạm đình chỉ công tác.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 16/5/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 34/2024/TT-BTC quy định về thi, cấp, quản lý, thu hồi thẻ thẩm định viên về giá.**

Thông tư quy định rõ nội dung thi, môn thi cấp thẻ thẩm định viên về giá. Theo đó, các môn thi gồm: a) Pháp luật áp dụng trong lĩnh vực thẩm định giá, nguyên lý hình thành giá cả thị trường và nguyên lý căn bản về thẩm định giá; b) Thẩm định giá bất động sản; c) Thẩm định giá động sản; d) Phân tích tài chính doanh nghiệp; đ) Thẩm định giá doanh nghiệp.

Người dự thi cấp thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá tài sản cần thi đủ 03 môn thi quy định tại điểm a, điểm b và điểm c nêu trên. Người dự thi cấp thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá doanh nghiệp cần thi đủ 05 môn thi quy định trên. Người đã có thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá tài sản, dự thi cấp thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá doanh nghiệp cần thi đủ 02 môn thi quy định tại điểm d và điểm đ.

Hình thức thi: Thi tự luận hoặc/và thi trắc nghiệm hoặc thi trắc nghiệm kết hợp với thi tự luận đối với mỗi môn thi.

Thời gian làm bài thi các môn thi tối đa 150 phút đối với hình thức thi tự luận, tối đa 90 phút đối với hình thức thi trắc nghiệm; đối với môn thi kết hợp tự luận và trắc nghiệm, thời gian thi tối đa 120 phút. Môn thi đạt yêu cầu là những môn thi đạt từ 5 điểm trở lên chấm theo thang điểm 10.

Thông tư nêu rõ, thí sinh đã đăng ký dự thi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính và có kết quả các môn thi đạt yêu cầu cần nộp hồ sơ (bản giấy) các tài liệu quy định để Hội đồng thi rà soát tính hợp lệ của hồ sơ.

Chậm nhất 30 ngày sau khi công bố điểm thi phúc khảo Bộ Tài chính hoặc đơn vị theo phân cấp của Bộ Tài chính quyết định cấp thẻ thẩm định viên về giá cho các thí sinh dự thi cấp thẻ thẩm định viên về giá đạt điểm thi theo quy định. Thẻ thẩm định viên về giá có giá trị không thời hạn, trừ trường hợp bị thu hồi thẻ theo quy định.

Thẻ thẩm định viên về giá có giá trị pháp lý để đăng ký hành nghề thẩm định giá theo lĩnh vực được ghi trên thẻ như sau: Thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá tài sản được đăng ký hành nghề thẩm định giá các loại tài sản thẩm định giá trừ doanh nghiệp, vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp; Thẻ thẩm định viên về giá lĩnh vực thẩm định giá doanh nghiệp được đăng ký hành nghề thẩm định giá các loại tài sản thẩm định giá.

Người sử dụng thẻ thẩm định viên về giá phải chấp hành các quy định: Không được sửa chữa, tẩy xóa lên bề mặt hoặc nội dung của thẻ; Không được cho thuê, cho mượn hoặc cho các tổ chức, cá nhân khác sử dụng tên và thẻ thẩm định viên về giá của mình để thực hiện các hoạt động thẩm định giá.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

*** Ngày 16/5/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 30/2024/TT-BTC ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá.**

Thông tư quy định rõ chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về hồ sơ thẩm định giá. Theo đó, người thực hiện hoạt động thẩm định giá có trách nhiệm lập hồ sơ thẩm định giá để chứng minh quá trình thẩm định giá đã được thực hiện theo đúng các Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam.

Hồ sơ thẩm định giá bao gồm toàn bộ những thông tin, tài liệu cần thiết, phục vụ cho quá trình thẩm định giá tài sản để hình thành kết quả thẩm định giá cuối cùng. Tài liệu trong hồ sơ thẩm định giá phải được phân loại, sắp xếp theo thứ tự và được thể hiện trên giấy, phim ảnh hay những vật mang tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Thành phần của từng hồ sơ thẩm định giá có thể khác biệt căn cứ vào mục đích thẩm định giá và loại tài sản cần thẩm định giá.

Hồ sơ thẩm định giá được khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật về lưu trữ. Việc khai thác Hồ sơ thẩm định giá phải đảm bảo tính bảo mật theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ thẩm định giá được đưa vào lưu trữ bằng giấy và/hoặc dữ liệu điện tử, thời hạn lưu trữ tối thiểu là 10 năm kể từ ngày phát hành Chứng thư thẩm định giá tại doanh nghiệp thẩm định giá hoặc chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá phát hành Chứng thư thẩm định giá.

Hồ sơ thẩm định giá đưa vào lưu trữ cần có: a) Bản gốc Báo cáo thẩm định giá; b) Bản gốc Chứng thư thẩm định giá; c) Bản gốc hoặc sao y bản chính hợp đồng thẩm định giá và biên bản thanh lý hợp đồng thẩm định giá (nếu có), hoặc bản gốc văn bản đề nghị/yêu cầu thẩm định giá (nếu có); d) Thông tin, tài liệu về tài sản thẩm định giá (hoặc doanh nghiệp cần thẩm định giá khi xác định giá trị doanh nghiệp), các tài sản so sánh (nếu có); e) Báo cáo của chuyên gia được mời cung cấp ý kiến chuyên môn (nếu có); g) Biên bản khảo sát, thông tin thu thập được để hình thành kết quả thẩm định giá: ảnh chụp, các tài liệu, thông tin cần thiết khác (nếu có); h) Những tài liệu phân tích, đánh giá của thẩm định viên (nếu có).

Doanh nghiệp thẩm định giá phải có biện pháp để duy trì tính bảo mật, an toàn, toàn vẹn, có khả năng tiếp cận và phục hồi được của hồ sơ thẩm định giá trong thời hạn lưu trữ. Đối với hồ sơ thẩm định giá đã hết thời hạn lưu trữ, được tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Theo Thông tư, chứng thư thẩm định giá có thể được phát hành dưới dạng điện tử với chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trên cơ sở hợp đồng thẩm định giá hoặc yêu cầu thẩm định giá.

Mẫu chứng thư thẩm định giá được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về hồ sơ thẩm định giá.

Chứng thư thẩm định giá bao gồm các nội dung cơ bản sau: Số hợp đồng thẩm định giá và/hoặc văn bản yêu cầu/đề nghị thẩm định giá; Tên và địa chỉ của doanh nghiệp thẩm định giá, hoặc chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá; Thông tin về khách hàng thẩm định giá; Thông tin chính về tài sản thẩm định giá (tên và chủng loại tài sản, đặc điểm cơ bản về mặt pháp lý và kinh tế - kỹ thuật,...); Mục đích thẩm định giá; Thời điểm thẩm định giá; Cơ sở giá

trị thẩm định giá; Tên cách tiếp cận và tên phương pháp thẩm định giá; Giá trị tài sản thẩm định giá; Họ tên, số thẻ thẩm định viên về giá và chữ ký của thẩm định viên được giao chịu trách nhiệm thực hiện thẩm định giá đã ký Báo cáo thẩm định giá; Thời hạn có hiệu lực của chứng thư thẩm định giá.

Thời gian có hiệu lực của chứng thư thẩm định giá được xác định trên cơ sở đặc điểm pháp lý, kinh tế - kỹ thuật của tài sản thẩm định giá; biến động về pháp lý, thị trường liên quan đến tài sản thẩm định giá và mục đích thẩm định giá nhưng tối đa không quá 6 tháng kể từ thời điểm phát hành chứng thư thẩm định giá.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

*** Bộ Tư pháp ban hành một số quy định mới. Cụ thể:**

- Ngày 15/5/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 03/2024/TT-BTP sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

Cụ thể, trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được quy định như sau:

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau: Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ. Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo Khoản 1 Điều này bao gồm: Giới tính; Quốc tịch; Nơi thường trú; Nơi ở hiện tại.

Các nội dung trên được bổ sung vào 8 Thông tư sau:

1. Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

2. Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;

3. Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

4. Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại;

5. Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp;

6. Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản;

7. Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại;

8. Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.

Ngoài việc bổ sung quy định về trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Thông tư số 03/2024/TT-BTP cũng thay thế các mẫu đơn, tờ khai, biểu mẫu quy định tại 8 Thông tư nêu trên.

- Quyết định số 853/QĐ-BTP công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

2 thủ tục hành chính được công bố gồm: Thủ tục cấp lại thẻ giám định viên tư pháp ở cấp Trung ương và ở cấp tỉnh.

Đối với thủ tục cấp lại thẻ giám định viên tư pháp ở cấp Trung ương:

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế cấp lại thẻ giám định viên pháp y thuộc thẩm quyền quản lý.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an cấp lại thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc thẩm quyền quản lý.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ cấp lại thẻ giám định viên tư pháp hoạt động tại các cơ quan ở trung ương ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ được giao quản lý hoạt động giám định tư pháp.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Hồ sơ được gửi trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến (nếu thủ tục hành chính đã được cung cấp trực tuyến) đến Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền.

Ngoài ra, Quy định cũng quy định thủ tục cấp lại thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương.

*** Ngày 31/5/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký ban hành Thông tư số 18/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.**

Theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT): Định kỳ trước ngày 31/3 hàng năm, Sở Giao thông vận tải thực hiện xây dựng, điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh; thống nhất với Sở Giao thông vận tải đầu tuyến bên kia để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh và báo cáo bằng văn bản đến Cục Đường bộ Việt Nam để tổng hợp trình Bộ Giao thông vận tải công bố.

Định kỳ trước ngày 30/4 hàng năm, Cục Đường bộ Việt Nam chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, rà soát, điều chỉnh và tham mưu trình Bộ Giao thông vận tải công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh; Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh.

Nội dung trên được Bộ Giao thông vận tải sửa đổi tại Thông tư số 18/2024/TT-BGTVT như sau: Sở Giao thông vận tải sử dụng phần mềm của Bộ Giao thông vận tải để thực hiện xây dựng, điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh; thống nhất với Sở Giao thông vận tải đầu tuyến bên kia để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh và báo cáo về Cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp, công bố.

Định kỳ trước ngày 30/4 hàng năm, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh; Cục Đường bộ Việt Nam công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh.

Thông tư này cũng quy định, Sở Giao thông vận tải (đối với tuyến nội tỉnh), Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến (đối với tuyến liên tỉnh) công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở các thông tin chi tiết của từng tuyến gồm: bến xe nơi đi, bến xe nơi đến, hành trình; tổng số chuyến xe và giờ xuất bến của từng chuyến xe đã có đơn vị tham gia khai thác và thời gian giãn cách tối thiểu giữa các chuyến xe liên kế; công suất bến xe hai đầu tuyến.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2024.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quy định mới. Cụ thể:**

- Ngày 31/5/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 04/2024/TT-NHNN hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương giữa Việt Nam - Lào.

Thông tư này quy định các nội dung liên quan đến quản lý ngoại hối đối với các hoạt động thanh toán, chuyển tiền trong hoạt động mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ giữa hai nước Việt Nam - Lào; các hoạt động ngoại hối khác phục vụ hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam - Lào.

Việc sử dụng tài khoản ngoại tệ (không bao gồm tài khoản đồng Kíp Lào - LAK), tài khoản đồng Việt Nam (VND) của người không cư trú là tổ chức, cá nhân Lào và người cư trú

là cá nhân Lào mở tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối tại Việt Nam (ngân hàng được phép) được thực hiện theo các quy định của pháp luật về sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam của người cư trú, người không cư trú tại ngân hàng được phép.

Việc mang VND tiền mặt, LAK tiền mặt và các ngoại tệ khác bằng tiền mặt của cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh thực hiện theo quy định của pháp luật về mang ngoại tệ tiền mặt, VND tiền mặt của cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh.

Hoạt động thanh toán, chuyển tiền cho hoạt động đầu tư, vay nợ song phương giữa Việt Nam - Lào được thực hiện theo quy định về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam, hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài, hoạt động vay, trả nợ nước ngoài và hoạt động cho vay, thu hồi nợ nước ngoài.

Theo Thông tư quy định, đồng tiền thanh toán, chuyển tiền trong hoạt động mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ giữa Việt Nam - Lào là VND, LAK hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi.

Phương thức thanh toán, chuyển tiền trong hoạt động mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ giữa Việt Nam - Lào bao gồm: Thanh toán, chuyển tiền thông qua ngân hàng được phép; thanh toán bù trừ (thanh toán phần chênh lệch trong giao dịch bù trừ hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu với hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu trong hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào thông qua ngân hàng được phép). Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2024.

- Ngày 16/5/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Thông tư này sửa đổi, bổ sung Điều 23 về điều kiện các khoản nợ xấu được Công ty Quản lý tài sản mua theo giá trị thị trường: 1. Các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 16 Thông tư này. 2. Được Công ty Quản lý tài sản đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ số tiền mua nợ. 3. Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có khả năng phát mại hoặc khách hàng vay có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ. 4. Trường hợp chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường thì trái phiếu đặc biệt tương ứng với khoản nợ xấu đó còn phải đáp ứng điều kiện chưa đến hạn thanh toán và đang không bị phong tỏa tại Ngân hàng Nhà nước.

Bên cạnh đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 26 về thực hiện mua nợ xấu theo giá trị thị trường. Theo đó, căn cứ Phương án mua nợ theo giá trị thị trường đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, năng lực tài chính, hiệu quả kinh tế và điều kiện thị trường, Công ty Quản lý tài sản quyết định và chịu trách nhiệm về việc mua khoản nợ xấu theo giá trị thị trường.

Việc mua bán khoản nợ xấu theo giá trị thị trường phải được lập thành hợp đồng bằng văn bản phù hợp với quy định tại Thông tư này, các quy định khác có liên quan. Trường hợp chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường, hợp đồng mua bán nợ bằng trái phiếu đặc biệt chấm dứt kể từ thời điểm hợp đồng mua bán nợ theo giá trị thị trường có hiệu lực. Công ty Quản lý tài sản được thỏa thuận với tổ

chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phân chia phần giá trị còn lại của số tiền thu hồi được từ khoản nợ xấu sau khi trừ giá mua và chi phí xử lý.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu gốc liên quan đến khoản nợ xấu cho Công ty Quản lý tài sản. Trường hợp chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường, Công ty Quản lý tài sản thực hiện chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu gốc liên quan đến số tiền thu hồi nợ, khoản vốn góp, vốn cổ phần tại khách hàng vay cho tổ chức tín dụng Việt Nam. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

- Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Quyết định số 1012/QĐ-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình mua, bán vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 563/QĐ-NHNN ngày 18/3/2013.

Theo đó, tại Điều 13, thông báo mua, bán vàng miếng sửa đổi, bổ sung như sau: chậm nhất 2 giờ trước thời điểm Ngân hàng Nhà nước tổ chức giao dịch mua, bán vàng miếng, Cục Quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước gửi thông báo mua, bán vàng miếng qua địa chỉ thư điện tử cho các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã thiết lập quan hệ mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước theo địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.

Quyết định cũng nêu rõ, tại Điều 22 về Tổ triển khai mua, bán vàng miếng được sửa đổi, bổ sung: Ngân hàng Nhà nước thành lập Tổ triển khai mua, bán vàng miếng để giúp Cục Quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước tổ chức thực hiện việc mua, bán vàng miếng theo phương án mua, bán vàng miếng đã được phê duyệt. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Tổ triển khai mua, bán vàng miếng do Tổ trưởng phân công; Điều 23 về Tổ giúp việc, bán vàng miếng: Cục trưởng Cục Quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước thành lập Tổ giúp việc mua, bán vàng miếng để thực hiện các công việc liên quan đến quy trình mua, bán vàng miếng...

Tại Điều 2 của Quyết định này bãi bỏ Khoản 1 Điều 1 Quyết định 2236/QĐ-NHNN ngày 27/11/2023 của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình mua, bán vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 563/QĐ-NHNN.

*** Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Y tế.**

Theo đó, về tiêu chuẩn bổ nhiệm chung các chức danh Viện trưởng, Phó Viện trưởng và tương đương; trưởng, phó khoa/phòng gồm có: Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật.

Về năng lực và uy tín, Quyết định của Bộ Y tế nêu rõ, để được bổ nhiệm các vị trí trong cơ sở khám chữa bệnh cần có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo; có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn.

Mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ; có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ.

Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

Về tiêu chuẩn bổ nhiệm cụ thể đối với đơn vị y tế dự phòng, đơn vị nghiên cứu, đơn vị kiểm định, kiểm nghiệm như sau:

Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp tiến sĩ hoặc tốt nghiệp chuyên khoa cấp II, có ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực, công việc đảm nhiệm.

Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc cử nhân chính trị hoặc có xác nhận tương đương cao cấp lý luận chính trị của cấp có thẩm quyền.

Kinh nghiệm trong công tác, quản lý: Đã và đang giữ chức vụ cấp phó đơn vị hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm.

Quyết định nêu rõ, căn cứ Điều 4 Quyết định 1289/QĐ-BYT năm 2024, thời hạn giữ chức vụ quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm tại đơn vị sự nghiệp công lập được quy định như sau: Thời hạn giữ chức vụ quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực, trừ trường hợp thời hạn dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Viên chức quản lý có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế để giữ một chức vụ quản lý, trừ trường hợp có quy định khác của Đảng hoặc của pháp luật chuyên ngành.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Điều động, phân công đồng chí Thượng tướng Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an giữ chức vụ Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

* Quốc hội:

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long được Quốc hội phê chuẩn bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Thượng tướng Lương Tam Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an được Quốc hội bầu giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Công an, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trưởng ban Ban Công tác đại biểu được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Quốc hội khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

* Chủ tịch nước:

Chiều ngày 06/6/2024, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì lễ công bố và trao Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ với đồng chí Lê Thành Long và bổ nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Công an đối với Thượng tướng Lương Tam Quang.

Ngày 01/6/2024, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định bổ nhiệm Thượng tướng Trịnh Văn Quyết giữ chức vụ Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 476/QĐ-TTg ngày 04/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Long, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công Thương. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/6/2024.

Quyết định số 480/QĐ-TTg ngày 05/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hồ Quang Bửu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, nhiệm kỳ 2021 - 2026 cho đến khi cấp có thẩm quyền quyết định kiện toàn chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Quyết định số 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ông Nguyễn Phú Cường, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/6/2024.

* Bộ Quốc phòng:

Đại tá Lê Minh Phương, Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương, kể từ ngày 01/5/2024.

*** Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính):**

Ông Nguyễn Tiến Trường, Phó Cục trưởng Cục Thuế TP. Hà Nội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thuế TP. Hải Phòng.

Ông Hà Văn Trường, Cục trưởng Cục Thuế TP. Hải Phòng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh.

*** TP. Hà Nội:**

Ông Nguyễn Trần Quang, Chánh Văn phòng Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Hà Nội.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Hoàng Hải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Trần Văn Bảy, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra thành phố.

Ông Phạm Minh Mẫn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Phú được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Huỳnh Minh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 6 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thành phố.

Ông Trần Bạch Ngọc, Chánh Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm làm Phó Trưởng ban Ban đổi mới Quản lý doanh nghiệp thành phố.

Ông Tăng Hữu Phong, Tổng Biên tập Báo Sài Gòn Giải Phóng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy.

Ông Đỗ Anh Khang, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức.

*** TP. Đà Nẵng:**

Ông Nguyễn Đức Hoàng, Phó Chánh Văn phòng phụ trách Văn phòng Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Thành ủy.

Bà Trần Thanh Thủy, Phó Giám đốc phụ trách Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế.

Ông Đặng Công Nhựt, Trưởng phòng Phòng Theo dõi công tác phòng chống tham nhũng, Ban Nội chính Thành ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Bà Đỗ Thị Quỳnh Trâm, Phó Giám đốc Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư Đà Nẵng được tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Tần Ngọc Thụy, Hiệu trưởng Trường THPT Hoàng Hoa Thám được tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Nguyễn Văn Lâm, Trưởng phòng Phòng Kinh tế Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Phạm Hoài Nam, Trưởng phòng Phòng Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo 1, Thanh tra thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra thành phố.

*** Tỉnh Thái Nguyên:**

Ông Ngô Mạnh Cường, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh được điều động giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông và vận tải.

Ông Bùi Tiến Chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.

Bà Hà Thị Hiền, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh được giao phụ trách Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, kể từ ngày 04/6/2024 cho đến khi có quyết định bổ nhiệm nhân sự mới giữ chức vụ Giám đốc.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Ông Huỳnh Quốc Anh, Chánh Văn phòng Sở Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp.

Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc, Trưởng phòng Phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp.

Bà Mai Thị Đạt, Trưởng phòng Phòng Lãnh sự - Thanh tra, Sở Ngoại vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, Trưởng phòng Phòng Hợp tác quốc tế, Sở Ngoại vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Ông Nguyễn Văn Tính, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, kể từ ngày 01/6/2024.

*** Tỉnh Tây Ninh:**

Ông Hà Minh Đảo, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Trảng Bàng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 03/6/2024.

*** Tỉnh Cà Mau:**

Ông Nguyễn Thế Châu, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Trần Văn Thời, nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Phạm Thanh Tâm, Trưởng khoa Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

Nguồn: baochinhpvu.vn